



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

## Liên Xô và Trung Quốc hòa giải với nhau

Vào trung tuần tháng năm sắp tới khi chủ tịch nhà nước Liên Xô Gorbachev đặt chân xuống phi trường Bắc Kinh để mở đầu cuộc thăm viếng chính thức của ông, một trang sử mới của thế giới sẽ được lật qua. Xét cho kỹ, sự bình thường hóa quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc sau gần ba mươi năm thù nghịch là biến cố có tầm quan trọng chiến lược còn lớn hơn cuộc thăm viếng Bắc Kinh của tổng thống Nixon 17 năm về trước.

Đối với một quan sát viên vội vã, ngoại trưởng Liên Xô Chevardenadze đã thành công bởi vì ông đã hòa giải được với Bắc Kinh mà không phải nhượng bộ trên một điểm Trung Quốc vẫn thường đòi hỏi là dẹp bỏ chính quyền Heng Samrin tại Phnom Penh và thay thế nó bằng một chính phủ liên hiệp bốn thành phần. Nhưng thực ra Liên Xô đã làm tất cả những nhượng bộ mà một siêu cường có thể làm: họ đã rút quân khỏi Afghanistan,

đã ép buộc Hà Nội phải rút quân khỏi Cam Bốt, đã chấp nhận nguyên tắc một cơ quan lâm thời tối cao cho Cam Bốt, tức là một cách gián tiếp đã chấp nhận nguyên tắc liên hiệp bốn thành phần. Về quan hệ trực tiếp với Trung Quốc, Liên Xô cũng đã làm những cử chỉ hòa dịu quan trọng: rút ba trăm ngàn quân khỏi biên giới Trung - Xô và cắt giảm ba phần tư số quân trú đóng tại Mông Cổ. Nói chung mặc dầu những đòi hỏi của hai bên chưa được hoàn toàn thỏa mãn, ý chí muốn hòa dịu đã là ý chí chủ động và Trung Quốc cũng như Liên Xô đã thực sự tin tưởng ở thiện chí của nhau.

Nhưng làm sao họ có thể không tin nhau? Gorbachev và Đặng Tiểu Bình là hai người hiểu nhau hơn ai hết. Cả hai nước Liên Xô và Trung Quốc đều đã sử dụng chủ nghĩa Mác-Lênin như một phương tiện để giải quyết vấn đề của một giai đoạn và ngày nay đều đang tìm cách chấm dứt với chủ nghĩa đó. Họ là những người tri kỷ.

Một số người chống cộng có thể đã thất vọng vì Trung Quốc không còn chống đối với Liên Xô nữa. Nhưng hòa giải giữa hai nước này là điều dĩ nhiên phải có. Làm sao người ta có thể nghĩ rằng một nước lớn và đầy kiêu hãnh dân tộc như Trung Quốc lại có thể chấp nhận trở thành đàn em của Hoa Kỳ sau khi đã làm chủ hầu của Liên Xô? Những người thất vọng vì Trung Quốc không còn là đồng minh của Hoa Kỳ nữa cũng nông cạn không kém những người, như tướng Mc Arthur trước đây, cho rằng Trung Quốc là một chân tay của Liên Xô cần phải chặt bỏ.

Trong lịch sử Châu Âu luôn luôn có sự cạnh tranh giữa người Slave ở phương đông và tập thể Latino Saxon ở phương tây. Người phương đông đông đảo hơn, có đất đai lớn rộng hơn và có tài nguyên thiên nhiên phong phú hơn nhưng lại luôn luôn thua kém. Họ

### Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

**Liên Xô và Trung Quốc hòa giải với nhau**

*Thông Luận*

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

**Hòa giải và hòa hợp dân tộc**

*Nguyễn Gia Kiểng*

7. Độc giả góp ý:

**Nhân đọc bài "Một tập hợp dân tộc mới"**

*Lê Văn Truyền*

9. Độc giả viết:

**Thư gửi Nguyễn**

*Cung Điền*

11. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sở tay

**Tự do hay không tự do**

*Thụy Khuê*

lúc nào cũng đi sau phương tây một bước về khoa học, kỹ thuật, văn hóa và mỗi khi họ sắp bắt kịp hay vừa bắt kịp Tây Âu thì Tây Âu lại nhảy vọt lên một trình độ khác nhờ một tiến bộ khoa học hoặc tư tưởng khác và bỏ xa họ. Vì thế Đông Âu lúc nào cũng nuôi ý chí qua mặt Tây Âu. Vào thế kỷ thứ 19 khi cuộc cách mạng kỹ nghệ làm xuất hiện những đảo lộn văn hóa xã hội trầm trọng tại phương tây, đặc biệt là sự bóc lột sức lao động một cách vô nhân đạo và sự khán tận của giới tiểu thủ công nghiệp, chủ nghĩa Mác Xít đã ra đời. Về bản chất tư tưởng của Marx là một cáo trạng đối với chủ nghĩa tư bản chứ không phải là một mô thức cho một xã hội ngày mai.

Nhưng các nhà cách mạng Nga, đứng đầu là Lê Nin đã háo hức tưởng rằng đây là cơ hội lịch sử cho phép nước Nga lần đầu tiên đi trước phương tây về tư tưởng. Lê Nin thực ra đã chỉ mượn cái khung của Marx. Ông đã đặt vào trong đó một nội dung hoàn toàn khác. Chủ nghĩa Mác - Lênin thực ra của Lê Nin nhiều hơn của Marx. Sự kiện một tư tưởng khởi đầu từ sự phân tích các xã hội Tây Âu và có mục đích tìm một giải pháp cho Tây Âu lại chỉ đạt được thắng lợi ngoài Tây Âu tự nó đã là một sự phủ nhận những lý luận và tiên liệu của Marx.

Lê Nin đã chỉ mượn tư tưởng của Marx để dựa vào thanh thế của các phong trào trí thức và thợ thuyền Tây Âu mà thực hiện một ý đồ hết sức quốc gia cho nước Nga. Vài thập niên sau, Mao Trạch Đông cũng đã chỉ mượn chủ nghĩa Mác-Lênin để thực hiện giấc mộng nắm chính quyền và tái lập trật tự tại Trung Quốc. Cả Liên Xô lẫn Trung Quốc tóm lại đều đã chỉ dùng chủ nghĩa cộng sản như một dụng cụ cho một giai đoạn lịch sử.

Nhưng để tự vệ, để được yên thân trước sức mạnh của các cường quốc Tây Âu, họ đã dồn hết sức để truyền bá chủ nghĩa cộng sản trên khắp thế giới, đặc biệt là tại các nước bị đô hộ, để gây bối rối cho Tây Âu.

Nếu có những người nông nổi coi chủ nghĩa Mác - Lênin như đỉnh cao của trí tuệ loài người thì đó không phải là những người lãnh đạo Liên Xô và Trung Quốc. Cả Stalin lẫn Mao đều đã thần nhiên hành quyết những tín đồ trung thành nhất của chủ nghĩa cộng sản, cũng như Đặng Tiểu Bình đã loại bỏ một cách không thương tiếc những môn đồ giáo điều nhất của Mao.

Nhưng ngày nay thế giới đã thay đổi. Ngày nay Liên Xô cũng như Trung Quốc đều không còn một ưu tư quốc phòng nào cả, mà chỉ còn một mối lo duy nhất là sự trì trệ có thể đưa đến sụp đổ từ bên trong. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã "làm xong phận sự" của nó và phải bị đào thải. Cố gắng của cả hai siêu cường không còn là

làm cho nó lan rộng ra nữa, mà là làm thế nào để chấm dứt nó một cách êm thấm. Bản tuyên ngôn chung của hai ngoại trưởng Trung Quốc và Liên Xô trong đó không có lấy một câu cho lý tưởng quốc tế vô sản và cho chủ nghĩa Mác Lênin là dấu hiệu hùng hồn của một thời đại đang cáo chung.

Cho nên ngày 05/02 vừa qua Liên Xô và Trung Quốc không phải chỉ đã bình thường hóa quan hệ với nhau mà thực ra đã bình thường hóa quan hệ giữa họ và phần còn lại của thế giới. Thông điệp đã quá rõ ràng và các nước cộng sản chư hầu đã hiểu ngay lập tức.

Không đầy một tuần lễ sau Ba Lan, rồi Hungary, rồi Nicaragua lần lượt tuyên bố từ bỏ chế độ độc đảng. Trong vòng một tuần lễ ba chế độ cộng sản từ bỏ yếu tố đặc thù nhất của chủ nghĩa Mác Lênin. Chủ nghĩa cộng sản đang ở trong một giai đoạn đào thải cấp tính. Ước vọng của mọi đảng cộng sản trên thế giới hiện nay là làm thế nào chuyển biến về một chế độ dân chủ đa nguyên mà không bị mất chính quyền, nói một cách khác hóa thân từ đảng duy nhất sang thành đảng mạnh nhất.

Ngay trong lòng chế độ cộng sản Việt Nam, một chế độ cộng sản lạc hậu vào bậc nhất, cuộc tranh cãi dân chủ hóa cũng đã bắt đầu. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn rất lì lợm, vẫn còn gào thét phải "giữ vững chuyên chính", nhưng "muốn" và "được" không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau. Nhất là khi đó là một ước muốn phản tiến hóa và người muốn nó lại kiệt quệ và cô lập. Cho nên dù đảng cộng sản Việt Nam muốn hay không muốn, dân chủ đa nguyên cũng vẫn đến, và có lẽ là sẽ đến rất sớm.

Những người chống lại chính quyền tệ hại hiện nay và muốn đưa đất nước nhanh chóng đi vào quỹ đạo tiến bộ phải đặt ưu tư hàng đầu vào việc hình thành một lực lượng dân tộc mới có khả năng làm một giải pháp thay thế cho đất nước. Lực lượng này chỉ có thể xây dựng được trên một dự án chính trị đủ tính khả thi kỹ thuật để bảo đảm sự phát triển của đất nước và đủ lòng quảng đại, bao dung để có chỗ đứng và tiếng nói cho mọi người và cho mỗi người.

Chúng ta có tất cả mọi lý do để lạc quan và tin tưởng vì trên cả hai vấn đề trọng tâm của thời đại, phát triển kinh tế và thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc, đảng cộng sản đều có thể bị đánh bại dễ dàng.

Thảm kịch của chúng ta, và cũng là thảm kịch của đất nước này, sẽ là để cho đảng cộng sản mặc sức dò dẫm tìm đường rồi trở thành đảng duy nhất trong một thể chế đa nguyên hình thức.

**Thông Luận**

# Hòa giải và hòa hợp dân tộc

*Nguyễn Gia Kiểng*

Không khí khó tả đang bao quanh cuộc thảo luận về hòa giải và hòa hợp dân tộc chứng tỏ rằng những người đối lập với chính quyền cộng sản còn một đoạn đường khá dài phải đi qua.

Điều đáng nói không phải là sự phản đối ồn ào của một số tổ chức mà người ta có thể đoán trước được phản ứng. Điều đáng nói là thái độ thận trọng, dè dặt và chờ đợi của nhiều người và nhiều tổ chức trên một vấn đề đáng lẽ phải được sự đồng thuận tích cực và tức khắc. Tại sao? Tại chúng ta chưa đầu tư đầy đủ suy nghĩ về những vấn đề lớn của đất nước hay tại chúng ta vẫn giữ lối làm chính trị cố hữu là đợi kẻ khác đi trước xem sao đã? Nếu như vậy quả thực là đáng buồn. Nước Việt Nam sẽ không thoát ra khỏi thảm kịch hiện nay nếu người Việt Nam không chịu nhúc nhúc óc để suy tư. Nước Việt Nam cũng sẽ không thoát khỏi thảm kịch này nếu chỉ có những cá nhân và những tổ chức có tham vọng lãnh đạo quần chúng nhưng lại chỉ đủ can đảm để chạy theo quần chúng.

Chúng ta phải nói với nhau một cách rất nghiêm trọng là nếu chúng ta không đồng ý với nhau được trên lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc thì chúng ta sẽ rất khó mà đồng ý với nhau trên bất cứ một lập trường nào khác và đoàn kết sẽ mãi mãi chỉ là một ảo ảnh. Bởi vì chúng ta có tất cả mọi lý do để chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc.

## **Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một lẽ tự nhiên.**

Hãy tạm khoan bàn về từ ngữ để chỉ bàn về sự kiện. Về nội dung, hòa giải là hàn gắn lại những đổ vỡ sau một cuộc xung đột, còn hòa hợp là tìm sự thỏa thuận để có thể bắt tay với nhau trong một cố gắng chung. Hòa giải và hòa hợp dân tộc đồng nghĩa với xóa bỏ hận thù và xây dựng đồng thuận dân tộc. Dân tộc nào cũng cần có hòa hợp nếu muốn là một dân tộc phồn vinh, cũng như gia đình nào cũng cần có sự hòa thuận nếu muốn là một gia đình hạnh phúc. Nhưng muốn hòa thuận với nhau thì trước hết phải thôi không thù ghét nhau đã. Vì vậy, đối với một dân tộc vừa trải qua một cuộc nội

chiến như dân tộc Việt Nam, hòa giải phải đi trước hòa hợp. Nhưng nếu hòa giải là một biện pháp nhất thời thì hòa hợp lại là một ưu tư liên tục của mọi chính sách quốc gia. Một dân tộc dù không có xung đột, không có nội chiến mà có những chính sách và biện pháp phân biệt đối xử thì cuối cùng cũng mất hòa hợp, cũng sẽ phân hóa và cũng sẽ suy thoái.

Hiểu như vậy thì trong bối cảnh hiện tại của đất nước không có người Việt Nam nào có thể chống lại lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc, trừ khi là người ta được thúc đẩy bởi những động cơ khác hơn là lòng yêu nước.

## **Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một bắt buộc của lịch sử.**

Lịch sử cận đại của đất nước chúng ta đầy máu và nước mắt, đầy hận thù và chia rẽ.

Kể từ khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê hồi đầu thế kỷ 16, chúng ta liên tiếp đi từ cuộc chiến tranh này đến cuộc xung đột khác. Hết cuộc nội chiến phủ Lê diệt Mạc đến cuộc phân tranh Trịnh - Nguyễn. Kế tiếp là cuộc tranh hùng giữa Nguyễn Ánh và nhà Tây Sơn. Liên sau đó là chính sách trả thù báo oán, giết hại công thần của vua Gia Long. Rồi cuộc ly khai của Lê Văn Duyệt, cuộc bách hại người công giáo. Sau đó là cuộc xâm lăng của người Pháp, cuộc đô hộ kéo dài gần một thế kỷ trong đó có những người chống Pháp và những người theo Pháp. Kể từ sau thế chiến thứ hai, chưa ra khỏi ách đô hộ, chúng ta đã đi vào cuộc xung đột Quốc Gia - Cộng Sản kéo dài 30 năm. Sau ngày 30/04/1975, phe chiến thắng áp dụng chính sách chiếm đóng, bỏ tù và hạ nhục, đồng thời với vô số biện pháp phân biệt đối xử vẫn còn tiếp tục đến ngày hôm nay và trong lúc này.

Cho nên đất nước ta không những chỉ chịu đựng những đổ vỡ của chiến cuộc mà còn bị tổn hại nặng nề trong trí óc và trái tim. Dân tộc Việt Nam đang bị phân hóa và chia rẽ trầm trọng. Vào thời điểm này muốn thực hiện bất cứ một sự nghiệp nào, dù là sự nghiệp cứu nước hay sự nghiệp xây dựng đất nước, thì việc đầu tiên

cũng vẫn là phải tìm cách hòa giải và hòa hợp dân tộc trước đã.

Chúng ta đã phải trả cái giá quá đắt của hận thù và chia rẽ. Chúng ta có một lịch sử và một truyền thống giữ nước và dựng nước từ mấy nghìn năm, một dân số đông đảo đứng hàng thứ 12 trên thế giới, những con người tinh khôn và cần mẫn, một bờ biển dài và một vị trí vô cùng thuận lợi nằm ngay sát những trục giao thông lớn. Vậy mà ta không tiến lên được và cứ phải quần quai mãi trong cảnh nghèo khổ và lạc hậu. Lý do là vì hầu như trong suốt giòng lịch sử chúng ta ít khi có đoàn kết. Chúng ta luôn luôn có những kẻ thắng và những người bại, những kẻ làm và những người phá. Cái lô gích chánh trị của ta vẫn là cái lô gích "được làm vua thua làm giặc". Chưa bao giờ chúng ta động viên được cả dân tộc trong một cố gắng chung để cùng tiến lên.

Phải bẻ gãy cái vòng lẩn quẩn của hận thù và chia rẽ đó. Nhưng ai là người có thể làm được việc này? Chính cái vị thế của kẻ chịu cái tát cuối cùng cho ta tư cách để đồng đặc tuyên bố chấm dứt cuộc ẩu đả vô lý đó. Cái vị thế này, nếu ta biết khai thác, sẽ đưa ta vào lịch sử bằng cửa lớn vinh quang.

Bài học kinh tế lớn nhất của nửa sau thế kỷ 20 này là một dân tộc muốn vươn lên chỉ cần hai tài nguyên: những con người cần mẫn và đồng thuận dân tộc. Nhật Bản và nhiều nước châu Á đã làm được điều đó. Chúng ta cũng sẽ làm được điều đó nếu chúng ta hòa giải và hòa hợp với nhau.

Chúng ta đã chậm trễ quá rồi, chúng ta không còn thì giờ để mất nữa. Sự nghiệp phục hưng đất nước là một cuộc chạy đua rất cam go với kim đồng hồ. Chúng ta không được phung phí bất cứ một sinh lực nào của đất nước mà phải động viên cho bằng được mọi khối óc, mọi bàn tay và mọi trái tim vào cố gắng đưa đất nước đi lên. *Không cú gì chính quyền cộng sản mà bất cứ chính quyền nào cũng sẽ thất bại nếu không thực hiện được đoàn kết dân tộc. Tranh đấu mà không ý thức được điều này là một thiếu sót rất nguy hiểm.*

**Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một yêu cầu của bối cảnh quốc tế.**

Trong mỗi giai đoạn thế giới có một trào lưu tư tưởng mà ta phải dựa vào để lấy làm sức mạnh chứ không thể cưỡng lại. Nhất là khi ta không có lực lượng.

Thế giới ngày nay là thế giới của những giải pháp hòa dịu. Những lập trường đấu tranh sắt máu không còn được sự hưởng ứng của dư luận quốc tế nữa, mà một khi đã không được sự tán đồng của dư luận thì cũng không

có hy vọng có được sự hỗ trợ của các chính phủ. Trái lại những lập trường ôn hòa, nhân danh quyền làm người và nhân danh tự do, dân chủ đang đáp đúng nhạy cảm của loài người tiến bộ. Ngôn ngữ và lập trường càng hòa dịu, bao dung bao nhiêu thì càng dễ được bênh vực bấy nhiêu. Và dư luận quốc tế trong một thế giới mà truyền thông nắm địa vị then chốt như thế giới chúng ta đang sống là một yếu tố quyết định. Ngay chính tại đất thánh của chủ nghĩa cộng sản là Liên Xô, một cụ già yếu mệt như Sakharov đã làm rung động được điện Kremlin. Tại Ba Lan, Lech Walesa không có một khẩu súng nào mà bắt buộc đảng cộng sản phải làm hết nhượng bộ này tới nhượng bộ khác. Những con người ấy được dư luận quốc tế ủng hộ vì mặc dầu họ rất kiên trì nhưng họ luôn luôn dùng một ngôn ngữ hòa dịu.

Lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc giúp ta xuất hiện trước các dân tộc trên thế giới như những con người lấy nhân nghĩa làm sức mạnh chống lại một chế độ bạo ngược và do đó đáng được bênh vực.

Ngôn ngữ sắt máu quyết chiến quyết thắng thuộc về một thời đại đã qua rồi. Ta không nên rơi vào lối đấu tranh lằng mằng, bất cần dư luận và không sợ chiến đấu một mình. Thái độ này có thể là rất thơ mộng, nhưng cũng rất vô ích và đáng buồn. Như hình ảnh của một người lữ khách cô đơn, dưới ánh nắng chiều đang tắt, đi đi lại lại trên một sân ga đã bỏ hoang để chờ đợi một con tàu không bao giờ đến nữa.

**Hòa giải và hòa hợp dân tộc là chiến lược phải có để đánh bại chính quyền cộng sản.**

Nếu trong mỗi thời đại thế giới có một trào lưu tư tưởng chỉ đạo thì trong mỗi giai đoạn mỗi quốc gia cũng có những vấn đề trọng đại phải giải quyết. Lực lượng nào xuất hiện như giải đáp cho các vấn đề đó là nắm được thời cơ và có chính nghĩa. Vào năm 1945 vấn đề của Việt Nam là giành lại độc lập và người cộng sản đã có ưu thế vì họ đã xuất hiện dưới mắt nhiều người như là giải đáp cho vấn đề đó. Các chính quyền quốc gia không có tư cách để tranh thủ với họ về mặt đấu tranh giành độc lập vì hàng ngũ lãnh đạo của phe quốc gia gồm quá nhiều người đã làm quan thời Pháp thuộc, đã đi lính cho Pháp, đã thụ hưởng dưới chế độ thuộc địa.

Nếu ngày nay vấn đề trọng tâm của đất nước là hòa giải và hòa hợp dân tộc - mà thực sự là thế - thì tình thế sẽ khác hẳn. Đảng cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình hoạt động đã gây quá nhiều thù hận và đổ vỡ, và vẫn còn đang thực hiện vô số biện pháp phân biệt đối

xử để chia rẽ dân chúng. Chia rẽ giữa giai cấp công nông với giai cấp tư sản, chia rẽ giữa người thuộc diện "ngụy quân ngụy quyền" và người thuộc diện "gia đình cách mạng", chia rẽ giữa người có tôn giáo và người không có tôn giáo, giữa người gốc kinh và người gốc Hoa v.v.. *Đảng cộng sản không có tư cách để nói đến hòa giải và hòa hợp dân tộc cũng như những ông quan thời pháp thuộc không có tư cách để nói đến đấu tranh giành độc lập.*

Như vậy đưa được vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc lên thành vấn đề trọng tâm của đất nước là đã tước đoạt được vai trò lịch sử và tư cách lãnh đạo đất nước của đảng cộng sản.

Điều không thể tưởng tượng nổi là có những người và những tổ chức tự nhận là chống cộng - và cũng có lẽ chống cộng thực - lại không muốn nghe nói tới và không những thế còn chống lại lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Người ta có thể nói đó vẫn chỉ là lý thuyết. Nhưng chúng ta cũng có một lý do rất thực tế để chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc, đó là cần cơ lập để có thể nhanh chóng dứt điểm nhóm lãnh đạo chớp bu đảng cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc nội chiến vừa qua người Việt Nam chúng ta đã chịu đựng các biến cố hơn là làm chủ các biến cố, ít ai đã thực sự tranh đấu cho cái mà mình ưa thích. Trong tuyệt đại đa số chúng ta, trong cả hai phe, đã chỉ chọn lựa chống lại một cái gì mà chúng ta thấy còn tồi tệ hơn hàng ngũ mà mình đang đứng. Người không chịu được sự thối nát của các chính quyền quốc gia thì đứng vào hàng ngũ cộng sản, mặc dầu cũng biết bản chất bạo ngược của nó, còn người thấy rằng để đất nước lọt vào tay đảng cộng sản là một tai họa quá lớn thì đứng vào hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa mặc dầu cũng kinh tởm sự thối nát của nó. Đó là một sự chọn lựa đau lòng. Anh em ruột thịt, bạn bè thân thích đã chỉ vì một sự lượng định thời cuộc nặng nhẹ khác nhau mà phải quay lưng lại với nhau, mặt sát nhau, bắn giết nhau.

Giờ đây, kẻ thì bị thua trận, bị tù đầy, bị nhục mạ; người thì thất vọng vì những hy sinh của mình đã chỉ là những đóng góp cho một công trình đập phá đất nước. Xét cho cùng chẳng ai hơn ai.

Cho nên đất nước Việt Nam ngày nay về mặt chính trị có thể coi là gồm có ba thành phần: thành phần bị bọm buôn bán chiêu bài đang cầm quyền, thành phần bị thua gồm những người đã đứng trong hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa và thành phần bị lừa gồm những người đã đứng trong hàng ngũ cộng sản. Chính sách kỳ thị và phân biệt đối xử của đảng cộng sản sau ngày 30/04/

1975 còn nổi dài và mở rộng sự phân biệt này tới những người trẻ mới lớn lên.

Hai thành phần sau này phải ý thức rằng họ đều nằm trong một thành phần lớn hơn, tức là thành phần nạn nhân. Họ phải bắt tay nhau để làm lại lịch sử. Chừng nào hai thành phần bị thua và thành phần bị lừa vẫn còn xung khắc và ngờ vực lẫn nhau, họ vẫn còn bị thành phần bị bọm lợi dụng. Những người cầm quyền hiện nay đã mất hết chỗ dựa và chỉ tồn tại được nhờ khai thác những ngờ vực còn lại của quá khứ: họ dùng thành phần bị lừa để đàn áp thành phần bị thua, dùng viễn ảnh của sự trả thù báo oán của thành phần bị thua để đe dọa thành phần bị lừa và tiếp tục sử dụng thành phần này như một công cụ kèm kẹp.

Vì vậy, nhìn lại anh em nhận lại bạn bè phải là tinh thần chỉ đạo của một tập hợp dân tộc mới trong đó không có kẻ thắng người bại, kẻ đúng người sai, mà chỉ có những người anh em có chỗ đứng và trách nhiệm ngang nhau. Một khi không còn ai phải lo sợ vì sự sụp đổ của chính quyền cộng sản nữa là nhóm cầm quyền chớp bu của đảng cộng sản Việt Nam sẽ bị cô lập tức khắc và không còn đất sống, bởi vì đổi mới và chuyển biến về một thể chế dân chủ đa nguyên hiện nay là khát vọng của hầu hết mọi người, kể cả đại bộ phận cán bộ đảng viên của nhà nước cộng sản.

Hiểu như vậy thì ngôn ngữ chống cộng thái quá là ngôn ngữ có lợi cho chế độ cộng sản, trái lại những thông điệp đầy tình anh em gửi đến những người đã hoặc đang ở trong guồng máy cộng sản lại là những trái phá bắn vào trong lòng của chế độ.

### Hãy trút bỏ quá khứ mà đi.

Tóm lại, trái với sự bài xích của một số người, lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc không phải là một luận thuyết không tưởng của những trí thức "ngây thơ" và "không có kinh nghiệm gì về cộng sản". Nó là kết luận rút ra từ những phân tích rất chính xác về tình hình quốc tế, quốc nội và những kinh nghiệm lịch sử.

Trái lại, những người bài xích nó lại chỉ dùng những lập luận tâm lý chiến còn sót lại của một cuộc chiến đã chấm dứt. Họ nói như thế này: chính quyền cộng sản Việt Nam vì đang bối rối trước những khó khăn càng ngày càng lớn đã tung ra chiêu bài hòa giải và hòa hợp dân tộc nhằm làm yếu đi sức chiến đấu của ta, vì thế hơn lúc nào hết ta phải quyết liệt và cảnh giác, không được để cho địch lung lạc...

Lập luận này thực là tẻ.

Trước hết nó đầu độc không khí cuộc thảo luận vì nó hàm ý rằng những người nêu ra lập trường hòa giải và

hòa hợp dân tộc có thể chỉ là những tay sai cộng sản. Quả thực là một thách đố đối với sự thật. Nếu những người này theo dõi sát chế độ cộng sản Việt Nam, như họ tự nhận vì họ chê người khác là không hiểu gì về cộng sản, họ sẽ phải thấy rằng từ sau chiến thắng 1975 đến nay chính quyền cộng sản không hề nói tới hòa giải và hòa hợp dân tộc nữa. Trong hiến pháp của họ, trong các chính sách, cũng như trong ngôn ngữ thường ngày từ 14 năm qua không bao giờ có vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc cả. Hòa giải và hòa hợp dân tộc đối với họ chỉ là ngôn ngữ của một thời đại đã qua. Ngày nay chỉ còn có đảng, và đảng có công an, có nhà tù, có các đội hành quyết để bắt mọi người phải cúi đầu. Lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc hiện nay hoàn toàn là do những người chống lại chính quyền cộng sản đề ra để tố giác và cô lập đảng cộng sản.

Sau đó cũng phải nói một cách thành thực rằng "sức chiến đấu của ta" thực ra chẳng có gì khiến cho đảng cộng sản phải lo ngại cả. Những vụ xét xử từ vài năm qua cho thấy chính quyền cộng sản không những không giấu nhẹm mà còn quảng cáo cho những hành động kháng chiến. Chính quyền cộng sản rất cần có một kháng chiến để chia xẻ trách nhiệm với họ về những trì trệ kinh tế, xã hội. Báo chí cộng sản không ngớt lập đi lập lại những "phá hoại từ nhiều mặt của địch" không ngoài mục đích ấy, trong khi tình trạng bi đát hiện nay hoàn toàn là do chính sách đập phá của chính quyền cộng sản. Ở trong nước không có tổ chức kháng chiến nào đáng kể cả, chính quyền cộng sản chỉ khốn đốn vì những sai lầm của chính nó và vì sự bất mãn của dân chúng, cán bộ, đảng viên. Ở ngoài nước, sự cô lập của chính quyền Hà Nội hoàn toàn là hậu quả của chính sách hiếu chiến của họ, của làn sóng người vượt biên làm rung động lương tâm thế giới, của những cuộc tranh đấu ôn hòa vì quyền con người, của những lập luận khách quan chứng tỏ cho thế giới biết sự bạo ngược và tồi dở của chế độ cộng sản, chứ không phải là thành tích của những tổ chức chống cộng cực đoan.

Cũng có nhiều người không thích lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc vì lý do từ ngữ. Những tiếng hòa giải và hòa hợp dân tộc nhắc lại một sự bội ước và lật lọng của đảng cộng sản và do đó không gây được cảm tình. Nhưng đây lại chính là một vấn đề cần được thảo luận.

Nếu nhìn lại quá khứ ta sẽ thấy ở mỗi giai đoạn đảng cộng sản dùng một từ ngữ mới. Năm 1945 họ bày trò "liên hiệp", năm 1954 họ đề nghị "hiệp thương", năm 1973 họ dùng chiêu bài "hòa giải và hòa hợp dân tộc". Nếu bây giờ cần dụ dỗ và phỉnh gạt, chắc chắn đảng cộng sản sẽ dùng những từ khác chứ không bao giờ "bỏ cũ soạn lại" cả, vì như thế sẽ không lường gạt được

ai. Kẻ bịp bợm không bao giờ lặp lại hai lần cùng một trò bịp bợm.

*Lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc là một lập trường phải có và chắc chắn sẽ có, nhưng cho nó một danh xưng khác là một điều thất sách, vì như thế là lơ đi quá khứ phẫn trác của đảng cộng sản và cho nó cơ hội để dở trò lường gạt một lần nữa.*

Sau cùng cũng phải nói là ngay vào năm 1973, phe quốc gia đáng lẽ phải nắm được thế chủ động trong vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc. Sở dĩ họ không làm được việc này chỉ vì ông Thiệu và các cố vấn thân cận của ông tồi quá. Nhiều người trong nhóm chủ trương Thông Luận có kinh nghiệm về việc này. Đầu năm 1973, ngay sau khi hiệp định Paris được ký kết, trước sự ồn ào của phe cộng sản tại Pháp về hòa giải và hòa hợp dân tộc, một số anh em, bây giờ ở trong ban biên tập Thông Luận và lúc đó đang hướng dẫn phong trào quốc gia tại đây, đã liên lạc với họ và đề nghị họ tổ chức một cuộc tranh luận công khai tại nhà hát Mutualité. Trong lúc háo hức ban đầu phe cộng sản đã nhận lời. Đại diện hai bên đã gặp gỡ nhau liên tục trong một tháng và đi đến thỏa thuận trên tất cả mọi chi tiết về cuộc thảo luận. Cuộc thảo luận này đã có thể là một biến cố lớn bởi vì đứng sau lưng họ là chính quyền Hà Nội và đứng sau lưng chúng tôi là chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng vào giờ chót phe cộng sản đã bỏ cuộc. Chúng tôi thất vọng, nhưng chúng tôi không ngạc nhiên vì ngay từ lúc đầu chúng tôi đã thắc mắc không hiểu tại sao phe cộng sản lại chấp nhận một cuộc tranh luận trên một đề tài bất lợi như vậy, bởi vì, về vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc phe quốc gia là người khởi tố và đảng cộng sản là bị can.

Sự thực thì hòa giải và hòa hợp dân tộc từ lâu vẫn là một vấn đề mà trên đó đảng cộng sản rất khó ăn nói. Điều đáng buồn là những đối thủ của họ quá dở, quá thiếu tự tin để đến nỗi phải thất thế trên một trận địa mà đáng lẽ mình thắng. Câu chuyện nhắc lại trên đây chứng tỏ rằng, ít nhất trên vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc, nếu có những người đủ tự tin để thách đố người cộng sản, họ sẽ rất lúng túng.

Ngày nay tình thế đang rất thuận lợi cho những con người tiến bộ. Ta có thể thắng. Nếu ta dám trút bỏ mọi mặc cảm thua bại để khởi hành về tương lai với một sinh lực và một niềm tin mới.

### Trên căn bản của một lạc quan lịch sử.

Thế giới đang biến chuyển rất mau chóng và đất nước ta cũng đang biến chuyển rất mau chóng.

Các chế độ độc tài cá nhân và gia đình đã bị loại trừ

(xem tiếp trang 14)

## Nhân đọc bài "Một tập hợp dân tộc mới" của anh Phạm Ngọc Lân, Thông Luận số 12, tháng 01-89

Lê Văn Truyền

Sự sa sút thảm hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhất là chính sách giảm can thiệp của Nga càng cho thấy khoảng trống chính trị của lực lượng Việt Nam tự do. Cộng Sản Việt Nam đang giãy chết, dân tộc Việt Nam bị đàn áp nhưng vẫn còn phấn khởi trông chờ cơ hội để vùng lên. Bấy nhiêu điều kiện cho thấy hoàn cảnh ngày hôm nay đầy triển vọng và thuận tiện, làm mất đi nỗi tự ti của những ngày tháng tự 75.

Nhưng phải chăng ngày hôm nay là ngày nên nêu ra vấn đề Hòa hợp và Hòa giải dân tộc?

### I. Những điểm thiếu chính xác trong lối nhìn của Thông Luận và của anh Phạm Ngọc Lân nói riêng.

Nếu cho rằng xã hội ngày hôm nay gồm ba thành phần bị thua, bị lừa và bị bọm và kêu gọi giai cấp bị thua lẫn bị lừa đoàn kết lẫn nhau để lật đổ giai cấp bị bọm thì vấn đề trở nên giản dị. Quá giản dị. Như thể Marx kêu gọi giới vô sản trong Manifeste. Lối phân tích đó có nghĩa nếu xét thuần về mặt tình cảm. Đại để cho rằng thời Tần Thủy Hoàng gồm bạo chúa và cùng dân. Xã hội tư bản thì gồm bọn thiếu số tư bản và đại đa số vô sản. Nhưng xét về mặt xã hội, khó có thể tìm cho ra một phương trình chính xác trong đó phải nêu rõ những tương quan chính trị, kinh tế của ba giai cấp bị trị, cai trị và trung gian. Nói theo ngôn ngữ của Thông Luận, Việt Nam ngày nay gồm ba giai cấp, giai cấp "ăn no" cai trị giai cấp "ăn đói" qua trung gian giai cấp "ăn độn". Không phải chỉ đơn thuần về mặt tình cảm, kêu gọi giai cấp "ăn độn" bỏ ăn độn để cùng đi với bọn "ăn đói" giành lại chính quyền để may ra được ăn no. Như thế thì rất tiêu thuyết (hay lãng mạn) và không thực tế. Giai cấp "ăn độn" dù biết mình tiếp tục bị lừa đảo vẫn ngoan cố duy trì xã hội để bảo đảm vị trí của mình. Chờ một ngày tương quan lực lượng thay đổi hoặc một chính biến quốc tế quan trọng để lập lại cán cân thăng bằng.

Vấn đề ngày hôm nay không phải và không còn là vấn đề ý thức hệ. Ý thức hệ đã chết hoặc đang giãy chết khắp thế giới! Không còn ai ngày hôm nay điên rồ đi bảo đảm hay tranh đấu cho một ý thức hệ kiểu cộng sản, dù Việt Nam, Tàu hay Nga. Chìa khóa của vấn đề là kinh tế, làm sao cho "bọn ăn độn" tìm ra chỗ đứng của mình trong một Việt Nam hòa bình và phát triển.

Vấn đề thứ hai đặt ra là hòa hợp và hòa giải dân tộc nhưng trên căn bản nào. Điểm này thì không thấy anh

Phạm Ngọc Lân nêu ra, làm buồn lòng người đọc. Nếu chỉ là ngồi lại với nhau hay xóa bỏ hận thù thì đơn giản quá. Các bằng cáo trạng từ 1975 đến nay hay cả cương lĩnh chính trị của lực lượng ông Hoàng Cơ Minh cũng đã kêu gọi người Việt Nam hãy chỉ biết một kẻ thù duy nhất là Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản mà thôi. Không còn ai hết. Kể cả các cán binh cộng sản. (Điều đáng buồn là tờ Kháng Chiến của ông Hoàng Cơ Minh cứ loan tin giết "giặc" đều đều, "giặc" cộng sản ngày nay có thể là con cháu anh em của mọi người bị cưỡng bách quân sự.) Vậy thì đáng lo ngại, điểm nào mới trong trong tinh thần hòa hợp và hòa giải dân tộc của Thông Luận? Bình cũ mà rượu cũng cũ chẳng?

Vấn đề quan trọng mà độc giả Thông Luận cần biết là nguyên tắc của hòa hợp và hòa giải dân tộc. Nếu hòa hợp và hòa giải để rồi áp đặt vào chính thể Việt Nam ngày sau một chế độ độc tài - quân phiệt hay vô sản - thì đó là điều đáng sợ. Nhìn quanh chúng ta hiện nay, các lực lượng mưu đồ giải phóng Việt Nam rất phức tạp. Dù rằng tất cả chúng ta hôm nay có chung một mẫu số là lật đổ bạo quyền cộng sản, nhưng rồi để làm gì? Mô hình chính trị ngày sau ra sao? Đó mới là vấn đề nan giải và cần kíp để giải quyết. Và là vấn đề chung cho mọi người cùng suy nghĩ và thảo luận.

Khẳng định rằng sẽ không có một "thỏa hiệp với bạo quyền" do đó chưa đủ. Ba giải pháp của luật sư Trần Thanh Hiệp rõ ràng hơn: "sức mạnh quân sự", "áp lực quốc tế" và "thế nhân dân" để đập đổ cộng sản (có thể thêm giải pháp thứ tư là bầu cử tự do dưới quyền kiểm soát của quốc tế) nhưng cũng chỉ là những điều kiện cần. Điều kiện đủ, như đã nói ở trên, chính là bản chất của chế độ về sau.

Cũng giống như Thông Luận, chúng tôi không chủ trương "làm cỏ" các đảng viên cộng sản một khi giải phóng xong (chỉ có đảng CSVN và các đảng cộng sản quốc tế khác mới có cái sáng kiến bệnh hoạn đưa người đi học tập cải tạo). Vấn đề này chả có gì mới mẻ vì tất cả các tổ chức kháng chiến ngày hôm nay đều chủ trương như thế. Đại đa số chúng ta ngày hôm nay còn anh em, gia đình nằm trong vòng kèm kẹp của cộng sản. Thiếu chính sách đại dân tộc dĩ nhiên là vô tình xua đuổi những ai đã từng làm việc hoặc bị cưỡng bách làm việc cho cộng sản vào đường cùng và vô tình họ trở thành trở ngại cho công cuộc thống nhất quốc gia. Lật lại các chủ trương của các nhóm hay cương lĩnh chính

trị của các nhóm kháng chiến, điều ấy đã rành rành, chẳng phải bàn nơi đây.

Điều quan hệ nữa là làm thế nào để thực thi hòa hợp và hòa giải dân tộc. Nếu trên nguyên tắc, vấn đề nêu ra dễ dàng thì trên vấn đề kỹ thuật, làm thế nào để vận động và vận động ở đâu? Bên trong hay bên ngoài chế độ bạo quyền ngày hôm nay? Cũng không có câu trả lời của anh Phạm Ngọc Lân. Thiết nghĩ, đề xướng ra một ý kiến thì dễ, nhưng thực thi ý kiến mới chính là một vấn đề. Đó cũng là con bệnh chung của người Việt Nam mà người viết là một.

Tóm lại, vấn đề quan trọng là giành lại chính quyền (và là vấn đề trước mắt) và đặt lại thể chế chính trị ngày mai. Giải quyết xong hai vấn đề trên là tự khắc có hòa hợp và hòa giải dân tộc. Xin đừng lầm lẫn mục đích và hậu quả.

Từ những lý do trên, hòa hợp và hòa giải dân tộc không cần phải đặt ra, nếu các lực lượng giải phóng Việt Nam sau này không áp đặt một thể chế độc tài đảng trị kiểu cộng sản Việt Nam. Hòa hợp và hòa giải dân tộc đã có từ trong bản chất con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng. Điểm cần thiết là phải đặt lại một hệ thống giá trị dân tộc hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam.

## II. Vận động mới để đạt được mối đoàn kết quốc gia.

Điều đáng buồn phải nhìn nhận là mối đoàn kết quốc gia của dòng giống Việt đã càng ngày càng vữa nát. Từ hơn ba trăm năm qua, từ khi nhà Mạc tiếm quyền nhà Lê, cho đến Trịnh Nguyễn phân tranh, danh từ quốc gia càng ngày càng sa sút. Nhà Tây Sơn ra đời không hàn gắn được tinh thần dân tộc, đến nhà Nguyễn thì quốc gia trở thành vấn đề của vua con nhà Nguyễn. Giòng thác dân tộc chỉ kịp lóe lên năm 1945 để rồi thêm một lần bị cộng sản lừa đảo. Tinh thần quốc gia từ ấy đến nay chưa có cơ hội phục hồi (quốc gia hiểu theo nghĩa rộng). Cũng trải qua từng ấy thế kỷ, văn hóa Việt lại (bị) tiếp thu thêm nhiều ảnh hưởng Âu, Á, Tân, Cựu. Tất cả các nền văn minh kể trên đã bôi xóa rất nhiều tinh thần Việt và để ra nhiều cái quái thai mà đảng CSVN là một. Hiện trạng xã hội chúng ta ngày hôm nay là sự tổng hợp của nhiều trào lưu tư tưởng, về chính trị, về tôn giáo, ... Vấn đề thiết thực đặt ra là một khi đảng CSVN thoái trào, làm thế nào để tất cả các trào lưu văn hóa kể trên cùng sinh sống hòa bình và không gây ra một cảnh máu lửa mới trong tương lai.

Hòa hợp và hòa giải dân tộc, trong một vài điều kiện, có thể hiểu trong nghĩa đó.

**Lê Văn Truyền**

Lời nói thêm của tác giả bài  
"Một tập hợp dân tộc mới".

Xin thành thật cảm tạ anh Lê Văn Truyền đã góp ý một cách thẳng thắn. Vì méo mó nghề nghiệp, tôi đã bị cảm dỗ "tìm một phương trình" để diễn tả ý của mình cho rõ hơn, nhưng tôi đã từ bỏ ngay ý định ngông cuồng đó. Tuy vậy, tôi cũng xin dùng một chuỗi xác đề (assertions) để tóm lược những gì mình muốn nói.

(1) Mục đích tối hậu của chúng ta là đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo đói và lấy đà cho các thể hệ sau này phát triển đất nước thành một cường quốc kinh tế và văn hóa, trong đó người dân được hưởng tự do và no ấm.

(2) Muốn thực hiện (1), phải có một thể chế chính trị dân chủ đa nguyên, trong đó mỗi người có quyền yêu nước theo kiểu của mình và có bốn phận để cho người khác yêu nước theo kiểu của họ. Đó là về thứ nhất của hòa giải và hòa hợp dân tộc, về dùng làm căn bản cho mọi chính sách trong tương lai.

(3) Muốn thực hiện (2), phải thay thế chế độ cộng sản hiện tại, vì chế độ này chủ trương chuyên chính vô sản và chỉ công nhận một đảng cầm quyền duy nhất là đảng Cộng Sản, do đó đi ngược lại nguyên tắc dân chủ đa nguyên nói ở (2)

(4) Muốn thực hiện (3), phải xây dựng một tập hợp dân tộc mới, gồm những người cùng nghĩ rằng phải thay thế chế độ hiện tại bằng một thể chế dân chủ đa nguyên mới có thể phát triển được đất nước. Những người này có thể có quá khứ chính trị như nhau hoặc khác nhau - thành phần bị thua và thành phần bị lừa - phải tìm cách kết hợp lại với nhau. Đó là về thứ hai của hòa giải và hòa hợp dân tộc, về cần làm ngay.

Đơn giản quá chăng? Tôi quan niệm nên khởi đầu bằng những ý niệm đơn giản, để chúng ta hiểu nhau một cách cận kề rồi mới tiến tới thông cảm nhau, sau đó mới có thể kết hợp cùng nhau làm việc lớn. Đất nước không cần một vĩ nhân, mà cần sự đồng thuận quốc gia. Đoàn kết - được nhắc đi nhắc lại một cách nhàm chán trong cộng đồng người Việt từ hơn 13 năm qua - không còn là tụ quần chung quanh một lãnh tụ, mà là đồng ý với nhau trên một cơ sở tư tưởng. Có lẽ chúng ta chưa nói với nhau cho đầy đủ, hoặc chúng ta nói với nhau bằng những ngôn ngữ cầu kỳ, để rồi người này tưởng hiểu người kia, nhưng chung cuộc hóa ra hiểu lầm, dẫn tới đổ vỡ. Dĩ nhiên chúng ta còn phải bàn sâu vào từng vấn đề, nhưng trong phạm vi bài này, tôi xin được giới hạn trong những điều mà tôi xem như căn bản.

Bình cũ mà rượu cũng cũ chăng? Tôi không nghĩ vậy. Chúng ta có thể khai triển 4 xác đề trên như sau.

(1): Xác đề này có vẻ hiển nhiên quá, nói ra bằng thừa. Xin khẳng định là không thừa, bởi vì vị trí số 1 của nó rất quan trọng. Nó là mục tiêu tối hậu. Mục tiêu tối hậu là phát triển đất nước, không phải là chống cộng, cũng không phải là lật đổ chính quyền hiện tại. Chúng ta có chắc là đã có sự đồng thuận trên điểm này chưa?

(2): Xác đề về dân chủ đa nguyên lại càng cần phải nói to hơn, nói rõ hơn. Chúng ta chống lại mọi chế độ



độc tài, dù là độc tài cộng sản, độc tài phát-xít, độc tài quân phiệt hay bất cứ một loại độc tài nào khác. Chúng ta phải thấy rằng trào lưu tiến hóa của thế giới hiện tại là dân chủ đa nguyên, và chống lại những luận điệu cho rằng người dân Việt Nam chưa đủ trưởng thành để có thể áp dụng dân chủ thật sự. Chúng ta không thể tranh đấu để thay thế một chế độ độc tài này bằng một chế độ độc tài khác, nguy hiểm rằng dầu sao thì một chế độ độc tài cực hữu cũng dễ thoát ra hơn là một chế độ độc tài cộng sản.

(3): Xác đề này là cái mẫu số chung mà anh Lê Văn Truyền đã nhắc tới, nhưng chưa chắc mẫu số chung đó đã được hiểu như nhau. Trong sơ đồ phác họa trên đây, xác đề cần thay thế chế độ cộng sản hiện tại nằm ở vị trí thứ 3, nhưng có người cho rằng nó phải ở vị trí số một. Ngoài ra cũng có những tổ chức chủ trương không nên lật đổ chính quyền hiện tại, mà chỉ nên thúc đẩy họ cởi mở để người dân được dễ thở hơn. Những người chủ trương như vậy không phải là ít, và chúng ta cũng cần tìm hiểu những lý lẽ của họ. Như vậy thì cũng chưa chắc đã có một mẫu số chung, hoặc có nhưng chưa thực rõ ràng. Và chúng ta cũng cần thảo luận thêm về điểm này.

(4): Về thứ hai của hòa giải và hòa hợp dân tộc nói đến trong xác đề này không thể xem là bình cũ đựng rượu cũ. Chủ trương hòa giải và hòa hợp ở đây không phải là chiêu hồi. Cũng không phải là "tha chết cho mày, đi chỗ khác chơi!". Mà là kêu gọi kết hợp những người có lòng với đất nước - dù quá khứ chính trị của họ là thế nào đi chăng nữa - cùng ngồi lại với nhau để tìm giải pháp cho bài toán đặt ra. Còn về thứ nhất của hòa giải và hòa hợp dân tộc, sau khi đã có một chế độ dân chủ đa nguyên, cũng không phải là nhắc lại một điều mà mọi tổ chức chính trị đã chủ trương. Bởi vì phải nói rõ thêm thế nào là dân chủ đa nguyên? Là phải chấp nhận mọi khuynh hướng chính trị, kể cả cộng sản (nếu vẫn còn những người tin tưởng chủ nghĩa đó). Hòa giải và hòa hợp dân tộc là bảo đảm cho mọi người được quyền lợi như nhau và có bổn phận như nhau, không phải vì một người đã nằm trong guồng máy cộng sản mà sẽ bị phân biệt đối xử, chứ đừng nói đến chuyện bị nhốt trong trại cải tạo, hoặc đày đi xứ khác (có người còn chủ trương trở lại tình trạng chia cắt để "đuôi hết tội cộng sản ra Bắc, vì mình nhân đạo nên không thể giết họ được!").

Bị anh Lê Văn Truyền phê bình về căn bệnh chung của người Việt Nam, "nói thì dễ nhưng không làm", tôi thật đau. Càng đau hơn nữa vì chính tôi cũng không ưa cái bệnh này. Có lẽ một phần vì không ưa cái bệnh đó mà tôi đã xa lánh chính trị trong suốt thời gian đất nước dầu sôi lửa bỏng. Cho đến ngày được ném mùi cộng sản thì tôi mới thấy mình lầm. Và bây giờ, muốn dần thân làm một cái gì đó cho đất nước thì lần đầu tiên ra quân viết bài báo lại bị choảng ngay cái đòn mà mình chúa ghét! Nhưng không phải vì vậy mà không cảm ơn anh Truyền, cũng như những độc giả khác mà chúng tôi chắc chắn sẽ còn góp ý phê bình, vì có phê bình thì mới có cơ hội để tiếp thu phê bình, và tiếp thu phê bình là cách tốt nhất để con người càng ngày càng trưởng thành hơn.

Phạm Ngọc Lân

Độc giả viết

## Thư gửi anh Nguyễn

Cung Điền

Paris ngày 3 tháng 2 năm 1989

Anh Nguyễn thân,

Xin phép gọi anh là Nguyễn, mặc dù anh có thể là Trần, Lê, Bùi, Đào, Đặng... nhưng cái họ Nguyễn có lẽ nhiều nhất tại Việt Nam, và nhất là mỗi lần gọi đến tên Nguyễn, tôi có cảm tưởng như được đọc lại tập hồi ký của Nguyễn Tuân, cái thời kỳ 'Nguyễn' đóng phim tại Hương Cảng, cũng vào những ngày cuối năm, tháng tận năm cùng tại xứ người.

Tại sao tôi lại viết thư này, thay vì tôi nói chuyện trực tiếp với anh? Có nhiều lý do, nhưng một trong những lý do chính có lẽ là vì chúng ta chưa bao giờ gặp nhau, và vì anh là hiện thân của thành phần gọi là trí thức 'yêu nước'. Chủ yếu nước ở đây, tôi xin phép được viết trong hai cái ngoặc kép, vì với các anh, chỉ có người theo 'bác đảng' mới thật tình yêu nước, ngoài ra là bọn nguy cả.

Một số đồng trong các anh rời khỏi Việt Nam đã từ lâu. Thành hoặc vì học giỏi, được học bổng đi ngoại quốc; thành hoặc gia đình khá giả, hoặc quen thuộc, được đi học nước ngoài. Nội cho cùng, anh cũng như tôi, chúng ta chưa bao giờ sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Nội cho cùng, anh cũng như tôi, chúng ta không có dính dáng trực tiếp vào cuộc chiến tranh tàn tàn tại Việt Nam. Đi ra ngoài, học xong rồi ở lì luôn. Anh không phải là thành phần 'bị thua' vì anh không ở trong nước, và anh vẫn mơ 'bác đảng' từ lâu. Anh cũng không phải là thành phần 'bị lừa' vì anh chưa ý thức được anh bị lừa. Anh cũng không phải là thành phần 'cai trị' vì dù anh có thiên 'bác đảng', anh vẫn sống tại nước ngoài, hoặc vì hoàn cảnh gia đình, hoặc vì lý do khác. Theo tôi, anh ở trong thành phần đang ngủ; ngủ trong giấc mộng triền miên, ru bởi tiếng ru 'hò ơi' của Đảng, ngủ trong cái hào quang 'dân tộc độc lập' của mặt trận Việt Minh, trong cái hào quang 'giải phóng miền Nam khỏi Mỹ nguy'.

Cái thu đầu tiên này, xin phép được trình bày với anh những khuyết điểm, những cái tồi bại của chế độ độc đảng, bao giờ cũng lấy nhân dân làm chiêu bài, mà có lẽ đến bây giờ anh còn mê ngủ nên chưa ý thức được chăng? Viết thư này, tôi chỉ xin phép làm một tiếng gà eo óc trong sương sớm để đánh thức anh ra khỏi giấc ngủ triền miên ấy. Tôi xin thưa với anh, cái huyền thoại con-người-bác-đảng-không-xôi-thịt đã bị tan vỡ sau thời kỳ 75. Cũng may cho chúng tôi, cái 'thanh liêm' của cán bộ đảng sau ngày 30 tháng 4 đã 'cháy nhà ra mặt chuột'. Thù ra ở cái xã hội ấy cũng hơi lộ, đứt lốt. Nhưng bị bưng bít, nên anh em ở ngoài hay ở trong Nam tưởng cái xã hội ngoài Bắc thanh liêm lắm... 'Còn bắt công và ăn hút hơn trong Nam'. Đây không phải là lời của tôi, mà là của một người anh họ từ ngoài Bắc vào

Nam thăm thàng em sau 33 năm xa cách. Anh ta là nông dân, đã từng chứng kiến cảnh 'đầu tổ địa chủ' sau năm 54, trong cuộc cải cách điền địa. Anh ấy cũng có thàng con đi bộ đội, nhưng cũng đã làm 'đầu cách' để thàng con khỏi phải đi Campuchia.

Ăn hút, hối lộ trong Nam và ngoài Bắc hiện nay là sự thường - họ đời quá mà - đó là lời của anh khi nói đến chuyện ăn hút, thổi nát hiện tại ở trong nước. Và cũng chính anh, trước năm 75, đã hùng hồn chửi bới bọn chính phủ trong Nam ăn hút, lính 'ngụy' ăn hút, thổi nát. Xin hỏi anh một câu: nếu đồng lương chỉ đủ nuôi sống năm, mười ngày, thì lỗi đó là lỗi của ai? Lỗi của thàng dân không biết 'làm ăn' hay lỗi của người cầm quyền không biết làm 'kinh tế', 'chính trị'?

Chẳng hiểu các anh muốn nước Việt Nam sẽ ra sao? Sẽ thành một thủ Liên Xô thứ hai? Đó là mơ tưởng của tất cả những anh em nào theo xã hội chủ nghĩa! Dân anh Liên Xô, cách mạng tháng mười từ 1917, đến nay dân chúng vẫn phải đứng xếp hàng mua thức ăn, vật dụng hằng ngày. Đã trên 70 năm xã hội chủ nghĩa tại Liên Xô còn như vậy, thì xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam đã ăn nhằm gì. Sau 13 năm 'giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước', đa số người dân trong Nam và ngoài Bắc vẫn được ăn món canh 'toàn quốc' trong bữa cơm hằng ngày. Trước 75, ngoài Bắc nghèo đói, lạc hậu, anh có thể nói là vì phải nuôi quân giải phóng miền Nam, 'thắt lưng buộc bụng', gửi hết ra tiền tuyến nên miền Bắc mới kiệt quệ. Kiệt quệ vì bị bọn Mỹ ngụy thả bom. Từ năm 75 đến nay, 13, 14 năm rồi mà vẫn vậy. Được nghe một vài anh bạn về thăm Hà Nội tả lại: Hà Nội vẫn như cũ, còn kiệt quệ hơn xưa. Như vậy dù giặc ngừ của một Rip Van Winkle Việt Nam có kéo dài thêm 60 năm nữa để đầy 100 năm, thì khi trở lại quê cũ chắc cũng chẳng ngỡ ngàng trước đổi thay. Vì 100 năm nữa cũng vậy thôi.

Học sử Việt Nam hồi còn nhỏ, anh chắc cũng như tôi, chúng ta tui nhục khi thấy chỉ có một tên sĩ quan ngoại quốc và mười người lính mà có thể hạ được thành Nam Định, có cả vạn học lương. Anh chắc cũng như tôi, học sử Việt Nam thấy xử mình chậm tiến vì các vua chúa bé quan tòa cằng, chủ dùng bọn xu nịnh, bộ đĩ, còn các công thần thì xa lánh. Cái vòng lịch sử vẫn lần quần quay xung quanh Việt Nam. Trong các nước Đông Nam Á, tôi không dám nói đến Nhật Bản, tôi chỉ muốn nói đến Nam Hàn, Đài Loan, Tân gia Ba... họ đã tiến, mà mình chỉ có đi lùi. Lỗi tại ai? Lỗi tại Mỹ ngụy 'bé quan tòa cằng'? Tôi xin để anh tự trả lời, vì chắc anh hiểu rõ tình hình ở bên nhà hơn tôi. Tại đây, thỉnh thoảng lắm tôi mới nhận được thư nhà, ngoài mấy chuyện xin thuốc men, tiền... thì không dám viết gì thêm khác. Chắc anh cũng dư hiểu tại sao.

Xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc đã được xây dựng trên 30 năm, mà nay chúng ta còn được đọc cái chuyện 'cái đêm hôm ấy đêm gì' (\*). Chắc anh cũng như tôi, chúng ta không bao giờ muốn cái cảnh chợ Đầu ở thời Pháp thuộc, quan lại, tồn tại tại Việt Nam, và cái cảnh 'cái đêm hôm ấy đêm gì' sẽ tái diễn trong Nam hay

còn tồn tại ngoài Bắc. Sau 13 năm giải phóng miền Nam, những con của 'bọn ngụy' khó lòng mà ngọc đầu lên được vì với chế độ thi cử rất 'xã hội chủ nghĩa', các con gia đình cách mạng và cán bộ được nâng đỡ. 'Cái dốt nâng cái dốt'. Đã bao bác sĩ, kỹ sư, giáo sư 'dốt' được tốt nghiệp tại miền Nam sau thời kỳ 75 ấy? Và đã bao nhiêu bác sĩ, kỹ sư 'chuyên tu' đã ra đời tại miền Bắc? Dù có được 'bỏ tước văn hóa' thường xuyên, các vị ấy vẫn không thể 'văn hóa' thêm được, vẫn:

*Dốt như chuyên tu*

*Nguy như tại chức*

Thế rồi, cái nhóm bác sĩ, kỹ sư 'dốt' và 'chuyên tu' ấy lại nắm đầu, nắm cổ Việt Nam, và chẳng mấy lúc mà Việt Nam lại được 'hùng cường'. Có lẽ đây là một trong những lý do chính tại sao ta vẫn chậm tiến, mặc dù nước ta có một tiềm năng trí thức và chuyên viên có thực lực. Trong tất cả các quốc gia chậm tiến hay đang lên, các anh phải công nhận rằng nước nào theo chế độ độc đảng hay xã hội chủ nghĩa, kinh tế chỉ có lùi chứ không có tiến. Gần Việt Nam nhất, nước Miến Điện chẳng hạn, cũng theo chế độ độc tài, độc đảng, bé quan tòa cằng trên 20 năm, có tiến gì được không? Hay dân chúng vẫn nghèo xơ xác? Để rồi xảy ra những cuộc biểu tình mới đây?

Viết thư này trong cái không khí cuối năm tại xứ người, chỉ xin anh thức tỉnh, thức tỉnh khỏi cái giấc ngủ triền miên xã hội chủ nghĩa. Thái độ của con đũa điều chui đầu trong đồng cát không phải là thái độ của kẻ thức thời. Phải nhìn thẳng sự thật, phải nhìn nhận cái xấu của nó, và nói lên. Chúng ta sẽ gặp nhau nói chuyện; sau đó chúng ta sẽ nói lớn và nói to với những anh em còn mơ tưởng xã hội chủ nghĩa, coi đó là con đường độc nhất để mang Việt Nam ra khỏi tình trạng lạc hậu. Rồi tiếng nói của chúng ta sẽ được vang đến tận bên nhà, sẽ được đồng thanh của cả một triệu người rải rác khắp năm châu, để hồ tình những người trong chính quyền ra khỏi cái giấc ngủ u mê ấy.

Thư đầu tiên, chỉ xin thưa với anh một hai điều. Thư sau xin trình bày với anh tại sao tôi không tới anh mà lại yêu cầu anh tới tôi, tôi chúng tôi, chúng ta cùng nói chuyện, cùng nhau ôn lại những chuyện xưa xưa, cái thời còn học sinh hay sinh viên tại Việt Nam. Sau đó chúng ta sẽ nói chuyện tương lai.

Tôi không muốn thế hệ sau này, khi đọc sử đến cái thời cuối thế kỷ 20, phải đọc câu 'xã hội Việt Nam vào thời đó lạc hậu đói kém vì cái nạn độc tài đảng trị, hủ lậu, bé quan tòa cằng', và cái sự nghiệp thống nhất đất nước, giải phóng miền Nam vào năm 1975 không được bộc lộ bằng câu:

*Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý*

*Đông Khởi bùng lên mất Tự Do.*

Paris, trọng đông năm Bình Thuận

Cung Điền

(\*) bút ký của Phùng Gia Lộc, kể lại một vụ vợ vét lúa cực kỳ dã man của bọn 'cường hào mới xã hội chủ nghĩa' dưới hình thức 'kế hoạch huy động lương thực' (chủ thích của Thông Luận).

## Ba nước cộng sản chấp nhận thể chế dân chủ đa nguyên

Thủ tướng Rakowski của Ba Lan, trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo Le Monde của Pháp ngày 10/02/89 tuyên bố một cách rõ rệt: "Đảng Cộng Nhân Thống Nhất Ba Lan từ bỏ độc quyền chính trị". Đảng Cộng Nhân Thống Nhất Ba Lan là tên chính thức của đảng cộng sản Ba Lan. Thủ tướng Rakowski cho biết là sẽ có những cuộc bầu cử công khai và dân chủ để quyết định ai sẽ lãnh đạo Ba Lan. Phát biểu về dự đoán cho một cuộc tổng tuyển cử như vậy, thủ tướng Rakowski nói "những người đứng đầu trong phe đối lập cho rằng họ sẽ được 20% và chúng tôi cũng sẽ được 20%". Theo ông Rakowski phe nào lời kéo được đa số những người còn đang lưỡng lự là phe đó sẽ thắng. Ông cho là đảng Cộng Nhân Thống Nhất Ba Lan có nhiều hy vọng thắng vì phe đối lập chưa tổ chức được thành chính đảng và chưa có kinh nghiệm tranh cử.

Có lẽ lãnh tụ Walesa cũng đồng ý với thủ tướng Rakowski nên một tuần sau đó tại cuộc hội nghị bàn tròn giữa chính quyền và phe đối lập hai bên đã đồng ý với nhau rằng trong nhiệm kỳ quốc hội đầu tiên đảng cộng sản Ba Lan và hai đảng chủ hầu (đảng Nông Dân và đảng Dân Chủ) sẽ được chia 60% số ghế, 40% còn lại dành cho đối lập.

Quyết định của Ba Lan đã khuyến khích Hungary tiến thêm một bước mới, ngay hôm sau đảng cộng sản Hungary cũng họp và quyết định chính thức chấp nhận nguyên tắc dân chủ đa nguyên.

Hungary thực ra đã đi trước Ba Lan rất nhiều trên thực tế. Chính quyền Hungary đã dung túng vô số các tổ chức chính trị thường được gọi là "các nhóm giải pháp thay thế". Tuy vậy

rút kinh nghiệm cay đắng của cuộc nổi dậy năm 1956, một cuộc nổi dậy đã bị đàn áp đẫm máu bởi xe tăng Liên Xô và trong đó thủ tướng Hungary lúc đó là Imre Nagy đã bị Liên Xô hành quyết, người Hungary rất thận trọng trong các lập trường chính thức. Cuối tháng 11/1988, ông Grosz, tổng bí thư đảng cộng sản Hungary còn tuyên bố nước ông sẽ vẫn tiếp tục chế độ độc đảng vì đó là lối sinh hoạt chính trị đã ăn rễ sâu vào xã hội Hungary. Người ta vừa thấy là cái rễ đó cũng không sâu lắm.

Ngày 14/11/1988, đến lượt Nicaragua, nước cộng sản duy nhất tại lục địa châu Mỹ, tuyên bố chấp nhận nguyên tắc tổng tuyển cử tự do trong vòng một năm tới đây. Phe kháng chiến Contra đã lập tức tuyên bố chấp nhận đề nghị đó và coi đó là thắng lợi của họ. Như vậy là trong vòng một tuần lễ đã có ba chính quyền cộng sản tuyên bố từ bỏ chế độ độc đảng, nghĩa là trên thực tế từ bỏ chế độ cộng sản.

Điều đáng lưu ý nhất là Liên Xô không hề có phản ứng gì mà còn có vẻ đồng tình. Moscow hình như coi việc chuyển biến về một thể chế đa nguyên là một tiến trình tự nhiên.

## Chính quyền Hà Nội chuân bị chống biểu tình lớn

Một nguồn tin rất đáng tin cậy từ bên nhà cho biết vụ ngư dân ở Thuận Hải và nông dân ở miền Tây kéo về Sài Gòn biểu tình đã làm cho nhà nước cộng sản lo ngại những cuộc biểu tình lớn hơn có thể xảy ra và làm sụp đổ chế độ. Sự lo ngại này có cơ sở vì tại khắp nơi, các cuộc biểu tình bạo động cỡ xã, ấp đã xảy ra và đang gia tăng nhanh chóng.

Chế độ đã cho nghiên cứu khả năng dùng quân đội để đàn

áp các cuộc biểu tình lớn và đã đi tới nhận định là trong đại bộ phận quân đội sẽ không bán vào dân chúng biểu tình ngay cả khi được lệnh.

Bộ chính trị đảng Cộng Sản vì vậy đang cho xúc tiến thành lập một đạo quân đặc biệt, gồm những thành phần trung kiên nhất và được hưởng những điều kiện ưu đãi nhất, để dùng vào việc đàn áp các cuộc biểu tình.

Nguồn tin trên cũng giải thích vì sao, trái với điều người ta có thể nghĩ, ban lãnh đạo đảng CSVN không đặt nhiều tin tưởng ở công an. Có ba lý do: một là dùng công an để đàn áp dân chúng có thể đưa đến những phản ứng không lường được của quân đội, hai là công an phân tán mỏng để theo dõi quần chúng nên chỉ có vai trò phát giác và triệt hạ những mầm mống chống đối chứ không có khả năng để đương đầu với các cuộc biểu tình và bạo động khi đã đạt tới qui mô lớn và sau cùng là vì công an đã quá "mất phẩm chất", đã móc ngoặc, ăn tiền và nói chung đã mất chiến đấu tính.

## Hạ bệ vai trò Công Đoàn, Thôi phòng Mặt Trận Tổ Quốc

Đại Hội lần thứ 6 của Tổng Công Đoàn đã họp một cách âm thầm vào cuối tháng 10 năm 88. Tổng Công Đoàn Việt Nam được đổi tên là Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam và được cho một tầm quan trọng có vẻ hợp với vị thứ của nó hơn trước. Cũng như trong mọi chế độ cộng sản, hoạt động nghiệp đoàn chỉ là một bình phong của hoạt động tuyên truyền của chế độ chứ hoàn toàn không có thiên chức đấu tranh cho quyền lợi của công nhân. Tuy vậy để đánh bóng cái vỏ "nhà nước của công nhân", chế độ cộng sản Việt Nam cũng như các chế độ cộng sản khác

thường chỉ định để đứng đầu công đoàn những nhân vật tai to mặt lớn. Tổng Công Đoàn Việt Nam trước đây do Nguyễn Văn Linh làm chủ tịch. Sau khi ông Linh lên làm Tổng Bí Thư Đảng thì ông Phạm Thế Duyệt, một bí thư Trung Ương Đảng thay ông Linh. Hiện nay, người vừa được chỉ định để làm chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam là ông Nguyễn Văn Tư chỉ là một ủy viên dự khuyết Trung Ương Đảng.

Trong khi đó thì vai trò của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam lại được thổi phồng. Từ trước tới nay, tổ chức này chưa bao giờ là một mặt trận theo đúng nghĩa của nó. Nó chỉ là một trò làm cảnh của đảng Cộng Sản. Trên nguyên tắc Mặt Trận Tổ Quốc là sự kết hợp của nhiều đoàn thể chính trị và quần chúng trong đó đảng Cộng Sản chỉ là một thành viên, nhưng trên thực tế mọi người đều biết rõ vai trò của Mặt Trận là gì. Đảng Cộng Sản cũng không hề giấu giếm điều này. Ban chấp hành trung ương có một ban gọi là "Ban Dân Vận và Mặt Trận" có nhiệm vụ điều hành Mặt Trận Tổ Quốc cũng như các hoạt động tuyên truyền khác.

Đầu tháng 11 vừa qua Mặt Trận Tổ Quốc lại họp đại hội. Tình thế phức tạp khó khăn và sự chao đảo của đảng Cộng Sản sau những thất bại liên tiếp đã khiến nhiều phần tử cộng sản canh tân hy vọng có thể đem lại cho Mặt Trận một thực chất nào đó để cho phép các tổ chức ngoài đảng có tiếng nói. Những người này nếu khách quan chắc đã phải giật mình vì lời phát biểu của ông Võ Chí Công: "Muốn đổi mới hoạt động của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam thì trước hết đảng phải đổi mới cách lãnh đạo của mình đối với Mặt Trận". Thực là quá rõ ràng! Trong tương lai Mặt Trận Tổ Quốc cũng vẫn nằm trong sự chỉ đạo của đảng Cộng Sản, nói một cách khác cũng vẫn

tiếp tục vai trò làm kiềng hữu danh vô thực.

Nhưng điều khôi hài nhất về đại hội Mặt Trận Tổ Quốc lần này có lẽ là lời nhận định của một tờ báo thân cộng tại hải ngoại về việc ông Nguyễn Hữu Thọ được chỉ định làm Chủ Tịch Mặt Trận: "Đại Hội đã chọn một người có tên tuổi để đứng đầu Mặt Trận (...) Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được các đại biểu cử vào cương vị Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận chắc chắn không phải là để "ngồi chơi xơi nước". Hai chữ "không phải" có lẽ là do nhà in vô ý thêm vào.

Ông Nguyễn Hữu Thọ là con người tiêu biểu nhất cho động tác ngồi chơi xơi nước mà người ta có thể tìm được ở Việt Nam. Trước đây ông đã từng là Chủ Tịch của trò hề "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam", rồi chủ tịch của trò hề "Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam". Cả hai trò hề này đã bị dẹp sau 1975. Ông đã biểu lộ cái khả năng bù nhìn rất vĩ đại của ông khi với cương vị là "Chủ Tịch Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam" ông muôi mặt tham dự hội nghị hiệp thương để thống nhất hai miền với tư cách là phó trưởng phái đoàn miền Nam, để Phạm Hùng làm trưởng phái đoàn. Sau này, khi ông Nguyễn Lương Bằng chết, ông lại "ngồi chơi xơi nước" trong chức vụ Quyền Chủ Tịch Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trong gần 2 năm. Trong thời gian này, để tránh trục trặc về nghi thức, ông chấp nhận vắng mặt trong mọi buổi lễ lớn.

Nếu cần một người bù nhìn dễ bảo, dễ sai và không có tự ái thì thực khó kiếm người nào lý tưởng bằng ông Nguyễn Hữu Thọ.

## SOS một chủng loại sắp bị diệt chủng

Một trong những chế độ độc tài quân phiệt cuối cùng vừa bị

lật đổ. Tướng Stroessner, tổng thống nước Paraguay từ gần 35 năm qua vừa bị lật đổ. Người hạ bệ Stroessner không ai khác hơn là tướng Rodriguez, tư lệnh quân đội và sui gia của Stroessner. Stroessner đã đi lưu vong tại Brazil. Biến cố này làm người ta mừng vì sự thất bại của Stroessner hơn là hy vọng ở Rodriguez, viên tướng mới nắm quyền này đã từng là thủ hạ trung thành của Stroessner trong nhiều năm, đã dính vào hầu hết tội ác của Stroessner và được biết là có rất nhiều liên hệ với bọn buôn thuốc phiện.

Rodriguez hứa sẽ thiết lập một chế độ dân chủ thực sự. Diêm này chắc chắn sẽ thành sự thực, không phải do thiện chí của Rodriguez mà tại hai lý do: một là Rodriguez không có bản lãnh của viên tướng 76 tuổi mà hắn vừa lật đổ, hai là làn sóng dân chủ hóa đang tràn tới mạnh mẽ trong các nước Châu Mỹ La-tinh. Với sự sụp đổ của Stroessner, sau cái chết của Zia-Ul-Haq tại Pakistan, thất bại của Pinochet trong cuộc trưng cầu dân ý cuối năm trước, các tên độc tài cá nhân hình như thuộc vào một chủng loại đang diệt chủng.

Hiện nay trên thế giới chỉ còn lại rất ít các chế độ độc tài cá nhân: Kim Nhật Thành Bắc Triều Tiên, Ceausescu tại Roumanie, Mubutu tại Zaire, Noriega tại Panama, những chế độ này đều đã cần cỗi, đều đang chịu sức ép rất nặng và đều đang có cơ sắp sụp đổ.

Tương lai các chế độ độc tài kiểu "gian nhân hiệp đảng" cũng không sáng sủa gì hơn: tập đoàn NeWin-SauMaung tại Miến Điện đang cô lập và bối rối tột độ, tập đoàn các Mullah của Khomeiny đang mất dần ảnh hưởng tại Iran, tập đoàn Ortega có lẽ cũng không thọ tại Nicaragua, chế độ cộng sản Kabul đang giãy chết, Cuba và Việt Nam mỗi ngày một khốn khổ hơn. Ngược lại các chế độ độc tài tại Iran, Irak, Syrie,

Libye có vẻ ít bị đe dọa. Vùng Trung Đông có vẻ là miền đất hợp với các chính thể độc tài.

## "Cởi mở" dưới ngòi bút báo chí Pháp

Nhân dịp Tết Kỷ Ty, một số báo chí Pháp đã có những bài viết dài về tình hình Việt Nam và về chính sách "cởi mở" của chính quyền cộng sản.

Tờ Figaro Magazine 4-2-89 đăng nhật ký chuyến viếng thăm Lào và Việt Nam đầu tháng 12-88 của bộ trưởng Alain Decaux, đặc trách việc truyền bá tiếng Pháp. Những nhân vật ông tiếp xúc đều khuyến nước Pháp nên đầu tư vào Việt Nam, như vậy thành phần trẻ sẽ chịu khó học tiếng Pháp để giao dịch. Ông cho biết hiện nay chỉ có 3,5% học sinh trung học lấy Pháp ngữ làm sinh ngữ, đa số học Anh ngữ và số ít hơn học Nga ngữ. Đài Truyền Hình Hà Nội mỗi ngày phát hình 2 tiếng rưỡi, có chương trình dạy Anh và Nga, không có chương trình dạy Pháp ngữ.

Tờ Le Point 13-2-89 đăng phóng sự của đặc phái viên tại Phnom Penh, Hà Nội và Sài Gòn, hy vọng năm 89 đánh dấu sự chấm dứt của chiến tranh Đông Dương thứ ba. Theo bài viết thì Hà Nội đang đua đòi nếp sống Sài Gòn, và "thành phố Hồ Chí Minh đang lu mờ dần, Sài Gòn lấy lại phong độ xưa với những quán nước, tiệm ăn, thiếu nữ mặc áo dài, xe cộ tấp nập, với một tiềm năng thương mại mãnh liệt đang bộc phát".

Tờ Le Monde 9-2-89 đăng ba bài, cho biết hằng tuần 6 chuyến bay quốc tế (trong đó có 2 chuyến Air France) đầy cứng, khách sạn Thống Nhất ở Hà Nội (Métropole thời Pháp) sẽ được Pullman xây cất lại, Nhật, Hồng Kông, Nam Hàn và Úc buôn bán nhiều nhất với Việt Nam. Pháp bị trách là

chậm chân hơn: Total mới bắt đầu thăm dò dầu lửa ở miền Bắc, trong khi đó các hãng Ấn Độ, Thụy Điển đã có chân đứng từ trước, chưa kể Shell và Petrofina. Úc giặt được của Alcatel (Pháp) thị trường về hệ thống viễn thông tại Hà Nội và Sài Gòn.

Các báo chí tây phương nói về "cởi mở" của chính quyền cộng sản, nhưng cũng rất dè dặt về thực chất của "cởi mở": các xí nghiệp ngoại quốc nhảy vào Việt Nam hiện tại chỉ với mục đích "xí chỗ", vì họ cũng linh cảm rằng chế độ này không thể kéo dài mãi như ngày hôm nay.

## Một trường đại học không thuộc chính quyền tại Hà Nội

Các tổ chức Việt kiều thân chính quyền vừa được phép thành lập trường Đại Học Thăng Long. Trường này sẽ chỉ chuyên về các khoa học nhân văn (kinh tế, luật, sinh ngữ...) và sẽ không có trường sở. Trường sẽ thuê phòng học và dụng cụ giảng dạy cần thiết của các trường đại học Hà Nội.

Người ta có thể hỏi vậy thì tác dụng của trường này là gì và ích lợi ở chỗ nào. Trường chỉ có một đặc điểm là sự tuyển chọn giáo sư. Những người chủ trương hy vọng với tiền tài trợ của nước ngoài họ sẽ thuê được những giáo sư có trình độ cao nhất rải rác ở các trường đại học hiện nay tại Hà Nội và do đó bảo đảm được phẩm chất của sự giảng dạy. Hiện nay, do chế độ biên chế quan liêu, mỗi trường đại học tại Hà Nội chỉ có được vài vị giáo sư đủ trình độ, phần còn lại do gửi gắm, hoặc thâm niên, hoặc lý lịch được coi là tốt chứ hoàn toàn không có khả năng giảng dạy. Một trí thức Hà Nội trong một dịp ghé Paris cho biết bất cứ một trường đại học nào tại miền Bắc cũng có thể bớt đi ba phần tư số giáo chức mà không

Thông Luận 14 - Tháng 03.89

hề phương hại đến việc giảng dạy. Nhận xét này có thể là hơi quá đáng, nhưng đầu sao nó cũng phản ánh được tình trạng thể thảm của nền giáo dục hiện nay.

Những người chủ trương đại học Thăng Long cho biết đây không phải là một đại học tư, mà chỉ là một trường đại học không thuộc nhà nước mà thôi. Họ cũng cho biết một khi công việc chạy đều họ có thể sẽ bàn giao trường Thăng Long cho nhà nước cộng sản.

## Ông In Tam nói chuyện về Cam-Bốt

Ngày 26-2-89, hội CEREDHC (nghiên cứu nhân quyền tại Cam-Bốt) và France Asia Presse đã tổ chức tại Paris một buổi nói chuyện để ông In Tam trình bày vấn đề Cam-Bốt sau chuyến viếng thăm 33 ngày Phnom-Penh và vài nơi khác trong nội địa Cam Bốt. Ông Panh Meng Heang điều khiển chương trình, trong đó phần chính là cuộc chất vấn ông In Tam do năm người thuộc những khuynh hướng chính trị khác nhau.

Ông In Tam 72 tuổi đã từng làm bộ trưởng nội vụ rồi Chủ tịch Quốc Hội dưới triều Sihanouk, tướng tư lệnh vùng rồi thủ tướng dưới thời Lon Nol. Năm 1979, ông giữ chức tư lệnh quân đội Sihanouk trong mặt trận liên hiệp chống CSVN và đã rời tổ chức này từ năm 83. Hiện nay ông là chủ tịch tổ chức Khmer Amatak, trụ sở tại California, với chủ trương giải quyết vấn đề Cam-Bốt theo đường lối ôn hòa. Với tư cách chủ tịch tổ chức này, ông được mời về Phnom Penh nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea. Ông được tiếp đãi như một thượng khách, Hun Sen đã tiếp xúc với ông 4 lần.

Trả lời những chất vấn nhiều khi rất gay gắt, ông In Tam cho biết đã rời khỏi chức vụ tư lệnh kháng chiến quân

của Sihanouk năm 1983 vì ông khám phá ra là quân kháng chiến này lệ thuộc hoàn toàn vào Thái Lan. Nhận định về tình hình hiện tại, ông nghĩ là các thế lực quốc tế đã thỏa thuận với nhau để giải quyết vấn đề Cam-Bốt một cách ôn hòa, và họ đang thúc giục các phe phái hòa giải với nhau để tìm một giải pháp thỏa đáng. Ông cũng khẳng định là phải ngăn chặn phe Khmer đỏ trở lại cầm quyền, và ông nghĩ rằng nếu ba phe kia chịu khó thỏa hiệp với nhau thì sẽ loại được Khmer đỏ. Khi được hỏi giữa Khmer đỏ và CSVN ông chọn bên nào, ông cho biết "Khmer đỏ là kẻ thù số một, vì ông tin vào câu ngạn ngữ Pháp: thà có một kẻ thù khôn ngoan còn hơn có một người bạn dốt nát".

Ông rất lạc quan khi trả lời những câu hỏi liên quan tới Việt Nam. Ông nói hiện tại Hà Nội chỉ trông chờ được Mỹ viện trợ, nên sẽ phải rút quân dưới áp lực của quốc tế. Về vấn đề "Việt Nam hóa" Cam-Bốt, ông xác nhận không có người Việt trong guồng máy chính quyền trung ương. Ông cũng đã viếng thăm những khu trước kia chỉ có người Việt sinh sống, nay là người Khmer. Ông nhìn nhận là vì không đi khắp nơi nên không biết có người Việt mới di dân qua định cư hay không. Ông nghĩ chuyện này có thể có ở vùng biên giới, trong các đồn điền cao su. Điều ông lo ngại trong vấn đề "Việt Nam hóa" là tiếng Việt đang thay tiếng Pháp trong các từ ngữ khoa học kỹ thuật.

Cũng nên nhắc lại cuộc họp lần thứ hai tại Djakarta của bốn phe Khmer đã kết thúc ngày 22-2-89 vừa qua bằng một sự bế tắc hoàn toàn.

## Tin ngắn trong nước

### \* Chấm dứt "cởi mở"?

Vụ cách chức chủ bút báo Văn Nghệ đã được hầu hết mọi người coi như là dấu hiệu mở

đầu của một đợt xiết lại sau một thời gian nới lỏng. "Nghị quyết về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội" được Quốc Hội của chính quyền cộng sản thông qua ngày 22-12-88 đã đem lại một bằng chứng khác. Theo nghị quyết này thì từ nay những người cầm bút viết không vừa ý đảng có thể bị xử theo luật hình sự như là phá rối trật tự an ninh, nói một cách khác như những tên trộm cắp. Nghị quyết này "nhận định là đang có hiện tượng dân chủ lệch lạc, buông lỏng chuyên chính", và "công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, pháp luật không được quan tâm đúng mức; công tác văn hóa, văn nghệ chưa được quản lý tốt... đã tạo sơ hở cho kẻ địch phá hoại, cho kẻ xấu lợi dụng". Những ai trót dại viết hơi bạo tay vì hồ hởi tin tưởng vào sự "đổi mới tư duy" của đảng hãy coi chừng!

### \* Không còn giáo dục miễn phí.

Lấy cơ phụ cấp cho giáo viên, chính quyền cộng sản đã bắt học sinh phải đóng nghĩa vụ học đường (xem Thông Luận số 10). Bắt đầu từ niên khóa 88-89, nghĩa vụ này chính thức trở thành học phí. Học sinh cấp một đóng 750đ một tháng, cấp hai đóng 1000đ, cấp ba đóng 1500đ. Số tiền thu được chỉ dùng một phần để phụ cấp cho giáo viên mà thôi, phần còn lại nộp cho Bộ Giáo Dục.

Một nguồn tin ở Sở Giáo Dục Sài Gòn cho hay trong tháng 12-88 đã có 8553 em học sinh phải bỏ học vì không có tiền đóng học phí, trong đó có 506 em đang học lớp 12 sắp thi tú tài.

Trong khi đó giáo chức tiếp tục bất mãn và bỏ dạy để phản đối. Bình quân mỗi tháng có hơn 400 giáo viên bỏ việc, Sở Giáo Dục phải bỏ sung bằng những người không đủ khả năng và kinh nghiệm giảng dạy, mà trong nhiều trường

học cũng không có người để bỏ sung và môn học hay lớp học bị bỏ luôn.

### \* Tiếp tục chính sách kinh tế mới, mặc dầu bị đất.

Phó tiến sĩ Vũ Mạnh Rinh, chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thái Bình, tỉnh được coi là trù phú nhất miền Bắc và cũng là tỉnh duy nhất không được kể là bị đói nặng đầu năm qua cho biết tình trạng bị đất tại tỉnh ông: "Bình quân mỗi đầu người chỉ có được 600 m2 đất canh tác, số thu hoạch không quá 350 kg thóc (tính ra gạo khoảng 250 kg). Vì thế tỉnh đã không ngừng chuyển dân về các tỉnh phía nam để tránh đói. Tính ra đã có hơn 400.000 người phải di dân đi vùng kinh tế mới". Theo cách tổ chức của chính quyền cộng sản thì các vùng kinh tế mới vẫn thuộc sự bảo trợ của tỉnh đã đưa dân đến, chẳng hạn có những vùng kinh tế mới ở Sông Bé trên nguyên tắc vẫn thuộc tỉnh Thái Bình cách đó 1500 km. Ông Rinh cho biết chỉ có 30 hộ (tức khoảng tới đa 200 người) giàu có hơn thời kỳ còn ở quê cũ.

### \* Bộ đội bất mãn vì bị vất chanh bỏ vỏ.

Việc rút quân khỏi Cam-Bốt chắc chắn sẽ đặt đảng và nhà nước CSVN trước một làn sóng bất mãn mới của quân đội. Những người lính cộng sản đã cảm thấy sự tui nhục của thất bại quân sự, lại vô cùng bất bình vì chính sách vất chanh bỏ vỏ của đảng. "Thăng Pháp, thăng Mỹ, nhưng thua Campuchia" đang trở thành câu khôi hài chua chát của anh "bộ đội cụ Hồ".

Trần Tông, nguyên chiến sĩ đoàn B bộ binh, than phiền trên tờ Quân Đội Nhân Dân ngày 21-12-88 rằng khi ra đi thì được tổ chức đưa tiễn linh đình nhưng khi về thì anh cũng như mọi đồng đội khác bỗng thấy "tình nghĩa khác hẳn". Rất ít người tìm được công việc tạm sống qua ngày. Anh

Trần Tông viết: "Ngay cả những người trước làm việc ở cơ quan, nhà máy cũng bị gây khó khăn khi trở lại... Nhiều anh em chúng tôi còn gặp khó khăn phiền hà khi chuyển các giấy lương thực, hộ khẩu..." Và anh Tông kết luận là vì thế, các anh em đã "bất mãn và tiêu cực". Chữ "tiêu cực" phải được hiểu theo nghĩa "chống đối một cách thụ động".

Nhưng liệu quân đội có thể "tiêu cực" mãi không?

## \* Bộ đội cụ Hồ đời được đi lao động nước ngoài.

Báo Quân Đội Nhân Dân ngày 20-12-88 phản ánh nguyện vọng của một phần đông các bộ đội vừa được giải ngũ trong một bài dưới đề tựa "Phấn đấu xứng danh anh bộ đội cụ Hồ, chúng ta được gì và mất gì?". Bài báo cho thấy nguyện vọng thiết tha nhất của bộ đội vừa giải ngũ là được đi lao động tại nước ngoài để có chút tiền giúp đỡ gia đình trong hoàn cảnh khó khăn. Người trong nước không phải là không biết hoàn cảnh của những người đi lao động tại các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Người Sài Gòn gọi chính sách bán sức lao động tại nước ngoài là chính sách "đem dân đi ở đợ". Thông Luận số 8 đã có bài nói về đời sống cực nhọc của các công nhân Việt Nam đi lao động tại Liên Xô. Nói chung là họ phải làm việc quá sức, bị canh giữ nghiêm ngặt và bị khinh bỉ. Trong một nhà máy tại Vladivostok hai phần ba số thợ là người Việt Nam, còn một phần ba là phạm nhân Liên Xô.

Nguyễn Minh, thuộc đơn vị 24 đoàn B08 than phiền rằng anh và hầu hết những người cùng nhập ngũ với anh mặc dầu không vi phạm kỷ luật và đều được danh hiệu "anh bộ đội cụ Hồ", nhưng lại không được chọn đi lao động nước ngoài, một đặc ân mà theo anh Minh, chỉ dành cho con cái cán bộ trung cấp và cao cấp.

## \* Quân đội tề phù vì đói ăn.

Một "Hội nghị khoa học về vệ sinh dinh dưỡng và phòng chống bệnh tề phù toàn quân" với sự tham gia của Cục Quân Y, Cục Quân Lương và Viện vệ sinh phòng dịch quân đội được triệu tập hồi cuối năm 88 vừa qua đã đi đến những nhận định rất bi đát về tình trạng dinh dưỡng trong quân đội. Hội nghị nhận định "thời gian qua, nhìn chung mức ăn của cán bộ chiến sĩ đang có chiều hướng sút kém... gạo xấu, kém phẩm chất, thủy phân cao (ý nói gạo mục), hàm lượng B1 thấp, độ chua cao, nhiều tạp chất... Dinh dưỡng ăn theo dõi qua các năm giảm dần" cho nên đã dẫn đến bệnh tề phù và do điều trị không kịp thời, bệnh lan rộng và dai dẳng.

Hội nghị đi tới đề nghị tăng khẩu phần ăn của bộ đội lên. Không khác gì đề nghị người nghèo nên có nhiều tiền.

## Tin Cộng Đồng

### \* Chùa Khánh Anh Tổ chức hội thảo về nhân quyền.

Ngày 18-02-89, chùa Khánh Anh đã tổ chức một buổi hội thảo về những vi phạm nhân quyền ở Việt Nam tại Đại Học Paris X Nanterre, với sự hỗ trợ của Nhà Nhân Quyền (Maison des Droits de l'Homme) thuộc viện đại học này.

Sau phần dẫn nhập của giáo sư Maurice Robin, khoa trưởng chính trị học và cựu cố vấn văn hóa tòa đại sứ Pháp tại Sài Gòn trước đây, thượng tọa Thích Minh Tâm trụ trì chùa Khánh Anh đã thuyết trình về vụ xử hai thượng tọa Thích Trí Siêu và Thích Tuệ Sỹ, cũng như về những vụ đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam sau 1975. Diễn giả nhắc lại là do phản ứng mạnh mẽ của Ấn Xá Quốc Tế, của các chính phủ tây phương, của báo chí và dư luận quốc tế, nhà cầm quyền Hà Nội đã phải xử lại hai thượng tọa Trí Siêu và

## Hòa giải và hòa hợp dân tộc (tiếp theo trang 6)

gần hết trên mặt trái đất này. Các chế độ độc tài đảng trị Mác - Lênin cũng đang bối rối và chao đảo trầm trọng. Trong tháng 02/89 vừa qua chế độ cộng sản Afghanistan bị tuyên án tử hình với cuộc rút quân của Liên Xô, ba chế độ cộng sản Ba Lan, Hungary, Nicaragua đã buộc lòng phải tuyên bố từ bỏ chế độ độc đảng, nghĩa là bắt đầu tiến trình từ bỏ chủ nghĩa cộng sản. Làn sóng tự do dân chủ đang trào dâng mãnh liệt khắp nơi, không một sức nào cản nổi.

Tại Việt Nam, mặc dầu những người cực đoan và bảo thủ nhất đang thắng thế, họ cũng bắt lực trước đòi hỏi của quần chúng và vẫn phải tiếp tục làm những nhượng bộ mỗi ngày một lớn. Đảng cộng sản Việt Nam đã quá yếu để có thể cai trị như ý muốn. Từ năm 1975 đến nay, đảng đã phung phí tất cả mọi sinh lực và vốn liếng. Chế độ cộng sản chỉ tồn tại được vì trước mặt nó chưa xuất hiện một lực lượng nào có tầm vóc của một giải pháp chấp nhận được cho đất nước hôm nay.

Đã đến lúc chúng ta phải chấm dứt mọi mặc cảm và bi quan để đặt lý luận và hành động chúng ta trên căn bản của một lạc quan lịch sử.

Trong mỗi giai đoạn đất nước có những vấn đề trọng đại phải giải quyết và lực lượng nào xuất hiện như là giải đáp cho những vấn đề đó là lực lượng có chính nghĩa và cuối cùng sẽ nắm được vận mệnh đất nước. Hiện nay, để ra khỏi cảnh nghèo đói và lạc hậu, Việt Nam cần giải quyết hai vấn đề: vấn đề thứ nhất là bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau để cả nước chung lòng bắt tay nhau trong nỗ lực đưa đất nước đi lên, vấn đề thứ hai là phát triển kinh tế. Trên cả hai vấn đề trọng tâm của thời đại đó đảng cộng sản đều không những không có khả năng mà còn có tội. Họ không còn vai trò lịch sử và phải bị đào thải.

Cơ hội cứu nước sẽ tới và sắp tới. Chúng ta phải là giải đáp cho đất nước. Nếu giờ này chúng ta chưa hẳn là giải đáp cho cả hai vấn đề trọng đại nói trên của đất nước thì ít nhất chúng ta cũng phải xuất hiện như là giải đáp của vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Đó sẽ là một thắng lợi quyết định.

Nguyễn Gia Kiểng

Tuệ Sỹ và thay bản án tử hình bằng án 20 năm tù.

Tiếp theo, linh mục Jean Maïs, một người nói rành rề tiếng Việt, đã trình bày đề tài "Thiên Chúa Giáo và sự hành đạo tại Việt Nam ngày nay". Bà La Ngọc Liên đã tiếp lời để nói chuyện về những vi phạm nhân quyền trong đời sống hằng ngày sau 30-04-75.

Cuối cùng, giáo sư Bùi Xuân Quang của viện đại học Paris X đã đúc kết buổi hội thảo bằng cách kêu gọi mọi người, nói chung, hãy giữ tư thế ĐÚNG và đi sát quần chúng trong công cuộc tranh đấu cho Nhân Quyền, và giới trí thức, nói riêng, hãy THỨC trong tình thế đất nước thế thảm như ngày hôm nay.

# Thư Độc Giả

\*\*\*\*\*

## Về quyền làm người

Đọc báo kỳ này, chúng tôi thấy có nhiều ý kiến rất đáng để ý, để bàn luận tới. Chúng tôi xin nêu lên một khía cạnh của vấn đề là chúng ta tránh đi vào cái "bẫy": hoặc là tranh đấu một cách mù quáng, thiếu khôn ngoan, thiếu suy nghĩ, hoặc là đóng vai trò của "người trí thức phòng khách": lý luận suông cho khoái chí, nhưng không dấn thân vào việc cụ thể để chứng minh những nhận định của mình là đúng, là có thể thực hiện được.

Trong những nhận định của Thông Luận có một vài điểm rất quan trọng như:

- quyền tranh đấu chống lại sự đàn áp kèm kẹp, và quyền được sự hỗ trợ ở nơi các người tiến bộ trên thế giới để làm việc đó.

- ...là một vết nhơ cho lương tâm loài người nếu đuổi về Việt Nam những thuyền nhân đã quyết tâm ra đi tìm lại tự do vì không chịu nổi chế độ bạo tàn CSVN.

Dựa trên hai nhận định này, chúng ta làm thế nào động viên dư luận, lương tâm thế giới tự do, tiến bộ, một cách cụ thể, có kế hoạch, có tổ chức, toàn thể cộng đồng Việt Nam hải ngoại tham gia... Nếu làm được như vậy thì chúng ta thật sự đã làm một nhiệm vụ rất quan trọng, hữu ích cho cuộc tranh đấu của toàn dân để lật đổ bạo quyền Việt Cộng.

Có lẽ một cuộc gặp gỡ, thảo luận của những người thật tâm muốn dấn thân phục vụ dân tộc, lúc này, là hợp thời nhất.

**Vũ Ngọc Bội (Clamart, Pháp)**

*\* Thông Luận sẵn sàng tham gia và ủng hộ trong phạm vi của mình mọi hoạt động cụ thể của các tổ chức và cá nhân trong chiều hướng đã nêu ra.*

## Bài quá dài

(...) Các loại bài nghiên cứu như "Bước đường cùng..." có giá trị thực sự nhưng đối với riêng tôi thì quá dài, nếu tác giả đúc kết lại thì hay hơn lý do là chúng tôi quá bận bịu với công việc hằng ngày, công cũng như tư, không có thời giờ để nghiên ngẫm các bài dài như trên.(...) Rất hoan nghênh phần tin tức và bài Rong Ca. Tôi rất thất vọng về báo số 7 vì có quá nhiều bài về Công Giáo, nhất là các bài đó có thể gây chia rẽ chúng ta về quan điểm đối với các Thánh Tử Vì Đạo.(...) Tóm lược, các anh trong ban biên tập đã cố gắng rất nhiều và đã gạt hái những kết quả rục rờ đáng kể...

**Nguyễn Mạnh Cung (Le Pré St Gervais, Pháp)**

## Tám giấy lộn hiệp định Paris

(...) Tán thành triệt để đường lối đấu tranh hợp tình hợp lý của Thông Luận, đường lối dứt khoát về tám giấy lộn gọi là hiệp định Paris, và đường lối duy nhất để xây dựng một tập hợp dân tộc mới để phục hồi và xây dựng lại một nước Việt Nam không còn cộng sản lỗi thời, thực sự dân chủ và thực sự tiến bộ.(...)

**Nguyễn Từ Thiện (Paris, Pháp)**

## Hoan nghênh

(...) Thành thật cảm ơn quý ông đã thực hiện một năm nguyệt san thông tin nghị luận với nhiều bài đặc sắc... rất hoan nghênh. Thành quả một năm... với ảnh hưởng tốt đẹp... đáng khích lệ.(...)

**Trần Thiện Lan (Santa Ana, Mỹ)**

(...) Đã nhận được Thông Luận số 11 và 12. Bài viết kỹ càng. Mới đây bài của anh Phạm Ngọc Lân đã gợi ý cho tôi khá nhiều.(...) Hiện nay tại Hoa Kỳ ít có tờ nguyệt san hay magazine nào viết có phẩm chất tốt như Thông Luận. Phần lớn đều viết vội vã thôi. Những quan điểm mới chưa được tập hợp và viết chung trên một tờ báo.(...)

**Trần Văn Ân (San Lorenzo, Mỹ)**

(...) Tôi rất hoan nghênh tấm lòng chung thủy với tổ quốc Việt Nam... đã vất bỏ một bầu trời yên lặng và rứt rề của người Việt Nam tị nạn ở hải ngoại,... đã thay đổi không khí chính trị ở ngoài Việt Nam về cuộc tranh đấu cho nước Việt Nam được có một chính phủ khác, che chở cho dân và đưa dân chúng lên thời kỳ tân tiến của nhân loại.(...)

Trong cuộc sống của con người có hai cách để thay đổi xã hội: nói và làm. Về câu chuyện để nói, tôi đã chán với mấy ông già uống rượu nói chuyện kháng chiến; và luôn những kẻ bơ vơ ngoài đường đời nói về ước mơ và ý muốn cho Việt Nam... ai ai cũng biết nói chuyện chính trị để tưởng nhớ một quãng đời ngày xưa... Đừng để mấy người bên hàng nước và ngoài phố chợ nói chuyện chính trị như nói chuyện mua xe hay chuyện lập gia đình. (...)

**Tăng Vĩnh Thành (New Jersey, Mỹ)**

*\* Thông Luận cảm tạ quý độc giả đóng góp ý kiến, và mong nhận được nhiều thư hơn nữa. Cũng xin mạn phép nhắc quý vị độc giả cũ đã hết năm báo mà chưa đóng tiền, xin đừng quên...*

**Thông Luận**

## Tự do hay không tự do

Trong buổi nói chuyện giữa năm nhà văn: Định Nguyên, Nhật Tiến, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Mộng Giác và Nguyễn Xuân Hoàng trên Văn Học tuần Kỳ Ty, Nguyễn Mộng Giác có đề cập đến vấn đề tự do trong sáng tác.

Theo Nhật Tiến: ở hải ngoại không có tự do sáng tác. Ý kiến Nguyễn Mộng Giác: nhà văn hải ngoại hoàn toàn có tự do sáng tác, muốn viết gì thì viết, không bị kiểm duyệt, in lúc nào cũng được...

Trên thực tế, lời Nguyễn Mộng Giác không sai sự thật: muốn viết gì thì viết, in lúc nào cũng được, không bị kiểm duyệt. Nhưng nếu nhìn cận kề vào bề sâu của vấn đề thì dường như ý kiến của Nhật Tiến chưa chắc đã sai, nhất là nếu đi quá địa hạt sáng tác, sang tình trạng chung của những người cầm bút.

Thử đặt vấn đề "văn học miền Bắc". Cho đến nay đã có mấy ai đề cập đến các tác giả miền Bắc một cách khách quan và công bình? Quan niệm văn chương miền bắc là văn chương nô dịch (có điểm đúng) không thể đặt lại, đã nhiễm sâu vào đầu óc của chúng ta. Những nhà văn miền Bắc nếu được gọi ra cũng chỉ để nhắc đến thời kỳ sáng tác tiền chiến của họ. Còn phần sau gần như là "quốc cấm". Cái hay của họ, nếu có, mà dám nêu ra là dường như đã mắc một cái "tội" đối với "tổ quốc" rồi. Sự "bế quan tỏa cảng" ấy không biết sẽ còn tồn tại đến bao giờ?

Trong cái mà chúng ta gọi là "văn chương nô dịch" của nửa phần đất nước tất nhiên cũng có những rác rưởi. Những rác rưởi của những chế độ độc tài bao giờ cũng rập khuôn nhau: ca tụng chính quyền, ở đây là Bác và Đảng. Nhưng nếu có thời giờ để khai bới những lớp rác rưởi ấy lên, biết đâu ta lại không tìm thấy những cái "dùng được".

Một nhà phê bình trẻ than rằng đôi khi muốn đem một câu thơ hay của miền bắc ra để khen cũng ngại ngùng sợ bị người ta chụp mũ. Dường như cái quan niệm giáo dục người đọc chống cộng đã trở thành một tập tục, khó bỏ.

Ngày xưa các cụ cấm đọc dân thư, sợ bị nhiễm trùng. Ngày nay chúng ta chẳng bị ai cấm cản, muốn đọc sách

gì thì đọc. Nhưng chúng ta tự ý "kiêng" không dám nhắc đến một số nhân vật trong văn đàn, hoặc cố tình che chở độc giả khỏi tay những "văn nô" ấy.

Có lẽ đã nên xem độc giả là những kẻ trưởng thành không cần che chở nữa chăng?.

Quay mặt hay loại trừ tất cả những gì là sản phẩm văn chương của đất nước dưới chế độ độc tài dường như là một thái độ vừa phung phí nhân tài vừa hẹp hòi trong tư tưởng của những người cầm bút hiện đang được tự do viết những điều mình nghĩ.

Thụy Khuê

*"Cẩn tắc vô áy náy" là tâm lý thường tình, yêu cái gì mọi người cùng yêu, ghét cái gì mọi người cùng ghét cho chắc! Cuộc sống dạy ta thế, không phải là không đúng, chỉ sợ sai khi ta yêu hay ghét nhầm một cái gì, một người nào đó.*

*Khi nào thì ta nhận chân được rằng những người nghệ sĩ kia là anh em ta?*

*Người đời chỉ giam hãm được thể xác con người chứ không ai giam hãm được tư tưởng con người; chính cái "sợ" trong lòng ta là vật cản hữu hiệu nhất. Khi thắng được chính mình là ta đã có tự do để yêu cái gì đáng yêu và ghét những gì đáng ghét.*

*Tự do chỉ có khi ta ý thức được sự hiện hữu của nó.*  
Quản Mỹ Lan

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 100 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Độc giả ở Hòa Lan có thể liên lạc thẳng với ông

Nguyễn Văn Thế, ĐT 05120-31338

Kuinder 14, 9204 AC DRACHTEN

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó